

80
Indoch
12



SÉRIE A N° 1

ÉE DE L'OCCIDENT

ibliothèque de Traductions

Fondée par
M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par
MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

TÊ LÊ-MẠC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 7472

1927

DU TRUNG-BẮC-TÀN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 4

Vertical handwritten text on the left margin: "C'est le contenu du voyage de 20000 et... HANOI... Les Trupés meurs..."



BẢN THU - XÃ CÓ BÁN NHỮNG SÁCH NÀY :

LE PARFUM DES HUMANITÉS (Sử - ký
Thanh-hoa), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH dịch quốc-văn.

Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển 2 \$ 00

Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. 1 . 00

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm
bằng nguyên giá.*

1^o *Thư Pháp-văn và Quốc-văn* 10 . 00

2^o *Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn
mà thôi* 5 . 00

THƠ NGỤ-NGÔN LA FONTAINE. NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm
một 0 . 15

CHUYỆN TRẺ CON FERRAULT, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I 0 . 10

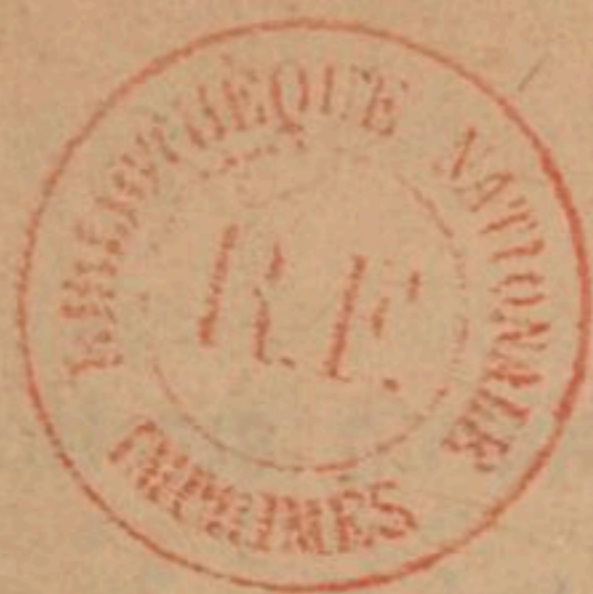
— quyển II. 0 . 10

*Những hài-kịch của ông MOLIÈRE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và
văn Quốc-ngữ đối nhau.*

LE MALADE IMAGINAIRE (Bệnh-tưởng) 0 . 50

LE BOUFFON GENTILHOMME (Trưởng-
giả học làm sang) 0 . 50

L'AVARE (Người hiên-lân) 0 . 50



TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

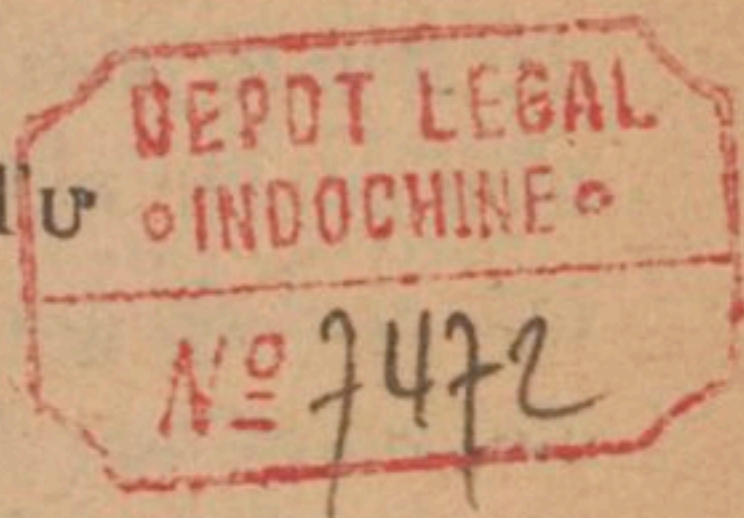
(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ TƯ



8^o Indoch

~~17~~ 12

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ ba 72 trang,
in ra trước rồi :

Thái-tử Tê-lê-mặc con vua U-lich nước Y-tác cùng với thầy là Men-lô, đi tìm vua cha, lưu-lạc khắp một vùng Địa-trung-hải, sau bị đắm tàu giạt vào cù-lao Ca-lip-xô. Nữ-thần Ca-lip-xô say mê thái-tử, mà thái-tử thì lại say một vị nữ-thần khác là O-ca-rích. Men-lô đóng thuyền cho mà đi, thái-tử không chịu đi, Men-lô phải đẩy xuống biển rồi cùng nhảy theo mà lên một chiếc tàu đậu gần đó. Chứa tàu là A-đô-am tiếp-đãi tử-lẽ, lại kể chuyện cho nghe vua Bích-mã-long bất-đắc kỳ-tử. Đây là giữa hồi thứ VII, chứa tàu A-đô-am đương kể cho nghe những chuyện bên xứ Bê-lich. Khi-hậu ôn-hòa, phong-tục thuần-nhã, có nhiều những chế-độ rất nên lấy làm gương cho thiên-hạ :

Phàm các sản-vật đều là của chung: trái cây, rau dất, sữa dê cừu thì rất nhiều, mà dân lại có tiết-độ quá, đến nỗi không cần phải chia. Các họ cứ ở nay đây mai đó, đi đâu chỉ đem theo một tấm bình-thiên. Ở nơi nào người ăn hết hông trái, vật ăn hết cỏ hoa, bấy giờ lại kéo nhau đi đất khác. Bởi thế, chẳng ai phải tranh cạnh cùng ai, cứ yêu nhau như thể anh em một nhà vậy. Ấy cũng bởi họ dứt được cái của phù-vân, cái vui cười hão, cho nên họ mới giữ được mãi cái cuộc bình-yên, cái cuộc đồng-tâm, cái cuộc tự-do ấy. Trong dân họ thật cũng tự-do, mà ai cũng bằng đẳng. Không có những thứ bậc lỗ lã, ghế trên chiếu dưới, duy chỉ có các bậc lão-thành, đã nhiều duyệt-lich, cùng là những kẻ anh-tài xuất chúng, đã bày gương đạo-đức rành rành là được người ta kính-trọng hơn kẻ tầm thường mà thôi. Những cách khi-man, những điều cường-bạo, bội thề trái ước, thừa kiện, đánh nhau, trong xứ thần-minh yêu ấy đều là không biết. Cổ-lai trong nước ấy chưa hề thấy máu người ta đem tưới xuống đất bao giờ. Có họa một đôi khi chỉ mở chiêm non làm lễ, thì mặt đất đen họa chẳng thấy róm máu đào. Ai có nói với họ những chuyện Hán Sở chiến-trường, những việc đánh đông dẹp bắc, những cuộc đổ nước tan thành,

thì họ lấy làm sự kỳ quái không sao hiểu được. Họ thường nói: Lại thế nữa ru! Kiếp người ta lại còn chưa ngàn ngủi hay sao, mà còn phải bày thêm ra những mối giết nhau cho chóng chết thêm. Cõi người có thế, mà hình như lại cho làm dài quá chẳng bằng. Thế chẳng ra trời sinh ra giống người ở trên trái-đất, chỉ để xâu xé lẫn nhau, để làm cho nhau thêm cực khổ thôi, à?

Những bậc anh-hùng cái-thế, trói buộc được những đế vương vào vòng tội-người mình, thường ta phải kính phải phục, phải ghi chép ở trong sử sách, thì dân xứ Bê-tich lấy làm khinh-dễ mà nói rằng: Lạ thay cho những kẻ điên rồ, lấy nghề trị nhân làm thỏa thích. Nghề trị người ta, hễ muốn theo công-lý, thì là một nghề khó nhọc có vui gì. Chẳng được đưng mà phải vì chúng làm điều khó nhọc ấy, thì còn có nghĩa. Chúng không muốn mà ức làm chủ người, thì cái lối ấy dân ta không hiểu được! Người hiền có đức vô-ngã, thì họa chẳng lòng thần-minh có ép nài phải đương quyền cai-trị một dân sẵn lòng qui phục, họa bụng dân có tự nguyện làm tôi con mình, thì thế từ chẳng được, mới phải nhận lấy vác nặng đó. Chứ ai đâu lại đi giành nhau mà ức-bách hàng triệu con người, để mua chuộc lấy cái danh-giá hão rằng buộc trói được đồng loại

vào vòng nô-lệ dưới cường-quyền, thì phỏng có cực người, lại cực cho mình hay không? Vậy thì, phàm những kẻ đánh đòng dẹp bắc, kiêm tính thiên-hạ, toàn là những tai-ách của thần-minh hờn giận đã thả xuống nhân-gian, mà cho tàn phá quê hương người ta, mà đem sự kinh khiếp, sự đói khát, sự khổ khó đến làm khổ nhân-dân, mỗi người tự-do thành ra một đũa nô-lệ. Vả chẳng một người đã được vâng mệnh trời mà làm chủ một phương, gia sức mà cai quản dân mình cho xứng đáng lòng trời, lại chưa đủ vinh-hạnh hay sao? Mà còn phải cố gắng thêm oai quyền hùng-dũng, phải cố nèn người bạo ngược, kiêu-căng, mà đi giành lấy quyền kẻ khác, xâm lấn đến nước lân-bang, thì mới thỏa chí hay sao? Phàm cuộc chiến, duy chỉ lúc nguy mới phải nghĩ đến làm kẻ bảo-lồn cho cái tự-do của mình mà thôi. Sương thay cho những kẻ chẳng phải làm nô-lệ cho ai, mà cũng không muốn bắt ai làm nô-lệ cho mình. Còn như những bậc đại anh-hùng, sử sách hãy còn ghi chép, đời sau tấm tắc ngợi khen, thì khác nào như những con sông lớn quá, đã chẳng tưới cho đồng điền thêm tốt, lại còn chảy mạnh quá trôi cả mùa màng.

✦ Khi chúa tàu A-đô-am đã kể hết chuyện đất Bê-tích như vậy rồi, Tê-lê-mặc thích tài quá, còn hỏi đi hỏi lại mấy điều. Dân ấy có

uống rượu nho chẳng? A-đô-am đáp: Họ không dám uống rượu, mà họ cũng chẳng cất rượu bao giờ. Chẳng phải là họ thiếu gì nho. Tưởng không đâu có nho tốt hơn ở đó, nhưng họ chỉ trồng để ăn trái, còn rượu thì họ sợ như sợ yêu quái xuống xui giục lòng người. Họ thường nói: Rượu là một thứ thuốc độc, uống vào đâm cuồng; dẫu không làm chết người, nhưng làm cho người hóa ra vật. Người ta không cần phải có rượu nho mới giữ được sức khỏe. Chẳng những thế, rượu uống vào lại sinh bệnh não, lại bại hoại phong-tục.

Tê-lê-mặc lại hỏi: Thế ở đất ấy lệ cưới xin, đạo vợ chồng ra làm sao? A-đô-am đáp: Mỗi người chỉ lấy được một vợ, mà đã lấy vợ phải ở trọn đời với vợ. Ở xứ ấy trong đức-hạnh người đàn-ông, nghĩa thủ-tiết với vợ cũng nặng như đạo vợ ở với chồng ở các nước khác. Ta chưa hề thấy dân nào đạo-đức như dân ấy, mà không có dân nào trọng điều trinh-bạch như là dân ấy. Đàn-bà họ đẹp mà tươi, tính-khí thủy-mị, dễ dãi, mà hay làm. Vợ chồng lấy nhau êm thấm, sinh con đẻ cái thực đông, mà không có những nỗi ngược luân-thường. Hai người đã kết duyên cùng nhau, thì thành ra như một người hai thân vậy. Các công việc trong nhà, vợ chồng chia tay nhau mà làm. Chồng

thì giữ việc bề ngoài, vợ thì bận riêng các việc trong. Vợ đỡ đàn cho chồng những lúc khó nhọc, hình như trời sinh ra chỉ riêng để làm vui cho người đã kết bạn. Chồng tin vợ, yêu vì cái nhan sắc thì ít, mà yêu vì cái nết hạnh thì nhiều. Lúc mới lấy nhau làm sao, trăm năm làm vậy. Có tiết-độ, có chừng mực, phong-tục thuần, làm cho đời người thêm dài, mà ít bệnh nã. Người trăm tuổi, trăm hai, mà còn vui vẻ cường tráng là thường.

Tê-lê-mặc lại hỏi: Tôi lại còn muốn biết dân ấy, làm cách nào mà giữ cho khỏi phải đánh nhau với các nước khác ở quanh mình. A-đô-am đáp: Tạo-hóa đã dành cho họ một nơi biệt tịch, bên thi biển lớn, phía bắc thì có núi cao cách trở. Vả dân có đức hiền lành, thì các lân-bang cũng phải vi-nễ. Nhiều khi trong lân-bang có việc bất-hòa, tranh nhau đất cát, thì lại phải nhờ người xứ ấy đứng giữa công bình phân xử. Vốn xưa nay người xứ ấy, chẳng cưỡng ai mà lấy cái gì, cho nên ai cũng tin cậy. Họ thấy các ông vua chia nhau địa-giới chẳng đều, thì họ thường cười mà bảo rằng: Sao lại sợ đất hẹp quá, chẳng đủ cho người ta cày cấy hay sao? Chết nỗi! chỉ lo không có đủ tay mà làm cho hết. Hễ trong nước mà còn có đất bỏ

hoang, thì vì dù có ai đến xâm tiếm bờ cõi nước ta, dân ta cũng để cho mà xâm tiếm. Trong cả một dân Bê-tích, không ai là có tính kiêu-ngạo, gian dối, mà chẳng ai có ao ước cho nước mình đi kiêu-tinh người ta. Bởi vậy láng giềng không ai phải sợ, mà cũng không nước nào dọa nạt được mình. Vì thế mà ai cũng để cho họ được yên. Dân nước ấy có khí-lạ, thà rằng bỏ nước mà đi, hay là chịu chết, còn hơn phải chịu luôn ai dưới quyền ai; cho nên muốn lấy nước ấy không được, mà dân nước ấy cũng không muốn đi lấy nước nhà ai. Thành ra trong ngoài bao giờ cũng yên ổn.

¶ Sau hết A-đô-am lại kể chuyện người Phê-ni-xi sang buôn bán tại đất Bê-tích. Khi họ thấy người ở xa lạ đi thuyền rẽ sóng mà đến, thì họ lấy làm kỳ lắm. Họ bèn cho phép chúng tôi được mở một thành-phố ở cù-lao Ga-đê-xi (*Gadès*) (85); họ tiếp đãi chúng tôi tử tế lắm, họ có cái gì lại đem cho chúng tôi, mà trả tiền thì họ nhất định không lấy. Họ lại còn hẹn với chúng tôi, khi nào tính số lông chiên của họ, hễ dư dùng thì còn thừa bao nhiêu họ cho cả chúng tôi, sau họ đem cho thật. Thì ra người nước ấy hễ có dư mà đem cho người thì thỏa thích lắm.

Còn những mỏ vàng mỏ bạc, thì họ bỏ cả cho chúng tôi khai. Họ cũng kêu vô dụng.

Họ thường bảo người ta đại đột quá, hơi đầu đi xẻ hàm đào hố cho đến tận ruột đất, để mà lấy một vật ngấm ra phông có làm cho người ta được thật sướng đầu, mà cũng không ứng với sự yếu cần nào thật của người ta cả. Họ có dặn chúng tôi rằng: Hà tất phải đào đất sâu như vậy mới thấy của. Các ông thử cứ cày đất mà thôi, xem có vô số những tài-sản quý, ăn được vào mồm, mặc được vào mình chẳng? Trái cây; thóc lúa lại không quý hơn bạc vàng ru! Dầu bạc vàng chẳng qua cũng để mua lấy thóc lúa rau quả và những đồ thiết dụng cho đời mà thôi.

Nhiều khi chúng tôi muốn dạy họ nghề đi sông đi biển, để gọi là tạ ơn một chút; chúng tôi cũng muốn rủ một đôi người họ về Phê-ni-xi với chúng tôi, nhưng họ một niềm chẳng muốn để cho người họ bắt chước cách ăn ở của chúng tôi. Họ nói rằng: Thôi, các ông chớ dạy cho người nước tôi cần dùng đến những sự cần dùng của các ông làm chi. Chúng tôi e rằng biết những sự cần dùng mới ấy, chỉ tổ đua đòi những cách bất lương, mà bỏ mất cái bản đạo-đức, để cho thỏa lấy những điều cần-dùng giả ấy mà thôi. Có khác gì như kẻ dương tay cứng chân vững, đi tập ngồi kiệu ngồi xe, để rồi hóa ra như người bệnh não, cứ phải có người khiêng.

người đầy mới chuyển mình đi được. Còn nghề đi thuyền đi tàu trên sông nước, thì họ phục là tài, nhưng họ cho là một nghề làm hại nhân-gian. Họ nói: Nếu quân kia ở xứ nhà có đủ ăn mặc, thì còn đi sang đất khác làm chi? Tạo-hóa sinh ra mỗi người cần đến những món gì, mà được món ấy rồi, lại chưa là đủ hay sao? Thật là một tội đáng chết đắm đuối dưới đáy nước. Có sao đi xông pha sóng gió, để phỉ lòng tham một lũ lái buôn, để thỏa những chí cầu-kỳ của đồ dưng mỡ! Thì lại chẳng đáng chết ru!

Tê-lê-mặc nghe A-đô-am kể chuyện, lấy làm thích tai; biết rằng ở thế-giới này còn có nước chỉ theo lẽ thiên-nhiên mà có hiền-đức, mà được sung sướng, lấy làm hỏi dạ. Bèn than rằng: Trời ôi! phong-tục nước ấy, khác những phong-tục vô vị, kỳ-khỏi của mấy nước tưởng là văn-minh biết đường nào! Thì ra chúng ta hư lắm rồi, đến nỗi khó mà tin được ở đâu lại còn có phong-tục tự-nhiên như thế. Chúng ta coi chuyện nước ấy, như là một câu ngụ-ngôn đặt để, mà người nước ấy hẳn cũng cho chuyện các nước văn-minh ta như một giấc chiêm bao gở lạ mà thôi!

HỒI THỨ VIII

Nữ-thần Vệ-nữ-xĩ vẫn còn giận Tê-lê-mặc, bèn kêu với chúa thần Giu-bi-tê làm hại. Nhưng số mệnh thái-lử chưa chết cho nên nữ-thần lại phải kêu với hải-thần Nếp-tung để cất phong-ba không cho thuyền tới bến. Hải-thần sai một gian-thần đi rồi mắt tên hoa-tiêu A-ca-mã (Acamas). Thuyền ngỗ đến Y-tắc, hay đâu đâm thẳng vào bến Sa-lăng (Salente). Vua Y-đô-mê-nê xứ ấy tiếp đón thầy trò tử tế, rồi cùng khách ngự đến miếu chúa-thần để cầu thẳng trận. Nguyên bấy giờ đương đánh nhau với dân Man-đô-ri (Les Manduriens). Thầy đồng coi ruột bò thấy điềm lành : Trận thẳng bởi hai người khách mới.

Trong khi Tê-lê-mặc và A-đô-am quên ngủ mà nói chuyện với nhau, nhãng mất đêm đã quá nửa, thì thần kia chưa hết cơn hấn, đã làm cho tàu lạc mất bến Y-tắc. Tên hoa-tiêu là A-ca-mã (Acamas) mắt nhìn lỗ trời mà không thấy bến. Số là hải-thần Nếp-tung, tuy xưa nay vẫn vì người xứ Phê-ni-xi, mà khi ấy còn tức giận Tê-lê-mặc, phàm-trần sao dám vượt quyền thần, bão đã đánh vỡ tàu vào bên núi đá trước cù-lao Ca-lip-xô, mà lại thoát qua được nạn. Vả lại Vệ-nữ-xĩ hờn kia đã rửa sạch đâu, giận thay gã thiếu-

niên lòng đồng gan sắt, Tinh-đục kia uổng mất cung tên. Trong cơn giận, thôi thì khởi nhang thiên-hạ thấp tại miếu Xy-tê (*Cythere*); tại đền Ba-phô-xĩ (*Paphos*); tại Y-đa-li (*Idalie*); cả một đoàn đệ-tử ở cù-lao Chi-bá-lô, nữ-thần quyết bỏ đó mà đi. Vả thù này chưa trả, thì ở sao yên những chốn mắt đã nom thấy Tê-lê-mặc khinh nhờn oai-linh của mình! Nữ-thần bèn lên chốn Ô-liêm-bá, hào quang rực rỡ, bấy giờ bách thần đương chầu cả bên ngai chúa-thần Giu-bi-tê. Các ngài từ trên chốn cao chót-vót đó nhìn xuống dưới chân, thấy các ngôi sao luân chuyển; địa-cầu kia nào khác nằm bùn; biển lớn thì y như mấy giọt nước hơi ướt ngoài da nằm đất; những đất vương, hầu, đế-quốc thì như mấy đám cát rắc trên bùn; muôn dân đông đúc, quân quyền cơ vệ kéo đi, có khác nào như đàn kiến nhỏ tranh nhau cái rác sợi rơm. Bao nhiêu những việc quan-trọng, nhân-gian lấy làm lo lắng phiền não, thì các ngài chỉ cười, coi như những trò con trẻ đùa bỡn. Bao nhiêu những điều người ta kêu là cao sang, là lừng lẫy, là quyền thế, là sâu sắc, các ngài là những bậc thượng-đẳng, đều cho là nhỏ nhen, là bèn hạ cả.

Chúa-thần Giu-bi-tê ngự trên ngai đời đời chẳng chuyển, ấy là chính ở chỗ cao tột nhân gian đó. Mắt ngài nom thấu đến chỗ vực sâu

hang tối, soi sáng vào đến những nơi hiểm hóc lòng người. Cách ngài nhìn rất từ-bi, rất quang-tĩnh, làm cho thế-giới được yên lặng, được vui vẻ. Thế mà khi ngài đã đủ tóc, thì chuyển động cả trời đất. Dầu các bậc thần-minh, nom thấy những tua sáng hào-quang của ngài, cũng phải quáng mắt, đến gần ngài cũng phải run sợ.

Bảy giờ bách thần đương họp cả quanh Bệ ngài. Nữ-thần Vệ-nữ-xĩ giở hết vẻ hồng mũi thắm ra, mà vào châu. Áo dài tha thướt, sắc tươi hơn sắc cầu-vòng (Hi-lạp gọi là thần I-ri-xĩ) (*Iris*) (86), khoe các màu tươi ở giữa đám mây đen, để cáo tỏ cho nhân-gian đương sợ hãi rằng cơn phong-ba đã tạnh, đến lúc quang trời. Lưng ông thắt cái dải kỳ, trên có ba thần Ca-ri-ch (*Charites*) (87). Tóc nữ-thần thì khéo bới, thông ngang lưng một chiếc trâm vàng, Bách thần nom thấy nữ-thần đẹp, mà ngậy mặt ra nhìn, tưởng chừng như mới thấy lần này là một; mắt các ngài cũng quáng, khác nào như mắt phàm ta, sáng ngày ra coi thấy Thái-duyng ần núp đầu một đêm dài, đến sáng mới nhô ra. Các ngài nhìn nhau, rồi lại nhìn Vệ-nữ-xĩ, thì thấy hai bên má rơm rớm nước mắt, vẻ mặt có khí buồn rầu, như xót xa cay đắng.

Nữ-thần đứng đỉnh nhẹ nhàng mà tiến vào trước Bệ, khác nào như chim lượn trên đám

mây. Chúa-thần trên cao nhìn xuống, miệng mỉm cười, rồi xuống Bệ, hôn nữ-thần mà phán hỏi: Con phiền chi, con hỡi? Cha không thể nhìn thấy mắt con giọt vắn giọt dài, mà chẳng động tâm. Vậy thì có sự làm sao, con khá kể cho cha được biết? Cha thương con, chiều con làm sao, con há lại chẳng hay!

Vệ-nữ-xĩ thổ lộ tiếng vàng, ngấp ngừng lời ngọc, vừa thổ vừa than mà tâu rằng: Hỡi hỡi chúa-thần, là cha cả bách-thần và chúa cả nhân-gian. Chúa-thần nghìn mắt nghìn tai, há lại không biết vì đâu con đau xót. Chị Mi-nê (*Minerve*) đã phá đổ thành Đạc-la-á (*Troie*) của con ủng-hộ, đã báo thù chàng Ba-ri (*Pâris*) (88) bởi chàng cho con là đẹp hơn chị ấy, mà còn chưa đủ, nay lại còn giả dạng mà đưa con vua U-lich đi khắp các châu các biển. Mà U-lich vương chính là kẻ tệ ác, đã phá thành Đạc-la-á. Chị con bởi còn phải đưa Tê-lê-mặc thái-tử đi đây đi đó, cho nên hôm nay phiêu châu mà không có mặt tại triều. Bữa trước chị ấy đưa chàng đến Chi-bá-lộ để ngạo-mạn oai con. Chàng đã quá xác, qua miếu con mà chẳng đốt hương; Thấy thiên-hạ làm lễ dâng con, chàng lại ngảnh mặt góm ghê. Bao nhiêu, những điều vui thú của con, chàng đều lăm thình không thiết. Thần Nếp-tung cũng đã vì con

kêu khẩn, mà hết sức làm oai hô-phong hoán-vũ, gọi sóng bão mây, mà chàng vẫn chơ không núng. Kia hôm nọ bão đánh tan thuyền giạt vào đến cù-lao Ca-lip-xô, con sai Tinh-dục đến tận đó, để cố xiêu lòng, mà không thấy chuyển. Cái tuổi xanh của chàng, cái vẻ tốt tươi xinh đẹp của Ca-lip-xô, cái duyên mặn-mà của đám tiên-nữ, cả một bao tên có lửa của thần Tinh-dục, mà phải thua mưu một chị Mi-nê, Mi-nê đã ức chàng, bắt phải từ bỏ nơi bồng-đảo ấy. Con xấu hổ lắm, cha ôi! Một đũa nhì-đồng mà thắng được con đây, cha ạ.

Giu-bi-tê bèn dỗ dành Vệ-nữ-xĩ mà bảo rằng: Con ơi! Mi-nê quả đã che chở cho lòng son gã ấy, không để cho tên nhon Tinh-dục trúng vào. Mi-nê lại còn đương giắt gã vào cũi rất vẻ vang. Trong đám thiếu-niên, hồ dễ đã ai được phúc ấy. Cha giận rằng gã dám khinh nhờn nơi thờ tự của con, nhưng cha không thể làm cho gã phải chịu oai con được. Cha thương con lắm, thì cha cũng chỉ bắt gã phải đi lưu lạc thiên sơn vạn thủy một độ nữa mà thôi. Con âu đành để cha bắt gã phải xa quê hương trong mấy năm nữa, để gã chịu gian-nan nguy-hiểm cho thỏa lòng con. Số mệnh gã chưa phải chết, mà không thể đắm đuối vào nơi sắc-dục được. Thôi thì con đành chịu vậy, chứ cha

biết tính làm sao bây giờ. Oai-quyền con cầm bắt được bao nhiêu đảng anh-hùng, bao nhiêu thần-tiên bất-tử, thì kể con cũng đủ thỏa lòng rồi. Con hãy lòng vậy, con nhé.

Chúa-thần nói vậy, rồi mỉm cười với Vệ-nữ-xĩ một cách rất xinh đẹp, rất tôn nghiêm. Bấy giờ hai mắt ngài nẩy ra một tua ánh sáng, khác nào như thể chớp nhoáng. Ngài hôn Vệ-nữ-xĩ một cách rất âu yếm, tự đứng chốn thiên-đình thấy ngào ngạt mùi thơm thần-hương. Nữ-thần được cực-đẳng thần-minh âu yếm, thì lòng nào mà lại chẳng xiêu, dẫu dòng châu chưa ráo, bụng giận còn đau, nhưng vẻ mặt tự đứng thấy hơn hờ mừng, tay sẽ kéo khăn trùm mặt, để che má đỏ thẹn thùng. Bách-thần đều vỗ tay phục lời thần-chúa, Vệ-nữ-xĩ vội vàng đi kiếm Hải-thần Nếp-tung để bàn nhau cách báo thù Tê-lê-mặc.

Nữ-thần cũng kể thực với Nếp-tung những lời chúa-thần truyền-giáo. Nếp-tung rằng : Ta cũng biết số mệnh người này như thế, dẫu ta chẳng làm cho gã được chìm đắm nơi nước sâu sóng cả, thì ta cũng làm cho gã còn phải điêu đứng kể hàng năm nữa, mới cho gã về đến quê-hương. Vả gã đi nhờ thuyền buôn của người xứ Phê-ni-xi là một dân ta

hằng yêu mến, không nỡ đánh đả. Dân ấy là dân nhà ta đó, vì trong thế-giới chẳng có dân nào làm cho hải-quốc được thịnh-cường như là dân ấy. Bởi có người xứ Phê-ni-xi, biển rộng mới thành ra một cái dây thàn-ai ràng buộc những nơi xa cách. Chúng hằng khẩn vái đến ta, khói hương nghi ngút đêm ngày ở các miếu thờ ta, cũng là bởi họ. Họ lại có nét công-bình, khôn ngoan, cần kiệm, biết buôn bán, biết làm ăn. Nhờ có người nước ấy, mà từ xứ đâu đâu cũng làm điều tiện lợi phong túc. Như thế thì ta nỡ nào lại đánh đả thuyền của họ. Họ chẳng ta chỉ làm cho rối mắt hoa-tiêu, để muốn đến Y-tắc, mà chẳng thấy đường.

Vệ-nữ-xĩ được lời thần hẹn, lấy làm thỏa thích, nháy mắt mà nhoẽn miệng cười, lại cưỡi xe bay về nơi cỏ hoa xanh xát xứ Y-đa-li. Ba vị thần Nhã, các thần Vui, thần Cười, thấy Vệ-nữ-xĩ về, đều mừng rỡ vô cùng, nhảy nhót múa may trên bãi cỏ hoa hương thơm ngào ngạt.

Nếp-tung liền sai một vị Hôn-mê thần, thiêng hơn thần Mộng, vì thần Mộng chỉ đối được người trong giấc ngủ-mà thôi, còn thần này đối được người ta giữa khi mắt mở tỉnh-tao. Thần Hôn-mê vâng mệnh Hải-chúa, đem theo một lũ thần Khi-trá có cánh bay phấp phới quanh mình, cùng đến đó.

thuốc mê vào mái tên hoa-tiên A-ca-mã
 (*Acamas*). Bảy giờ A-ca-mã mắt đờng chòng
 chọc nhìn trăng sao, để ngâm đường vắn
 lái. Bờ biển Y-tắc hình như đã rõ trước kia.
 Thế mà núi non lờn-nhờn, lại chẳng nhận
 ra Y-tắc là đâu? Giữa lúc ấy thì mắt như
 hoa, cảnh-tượng trông như giả dối. Trời đất
 rõ ràng trước mắt, ai ngờ bèo ảnh đâu đây,
 gần rồi lại xa, thực như không chắc. Nghếch
 mắt lên trời trông sao, thì đã hình như trăng
 sao đổi chỗ, trời chạy đất lùi. Hoặc giả phép
 thiên-địa mới hoán-cải điều chi đó vậy, mà
 âm-dương nhật nguyệt thấy khác khi thường.
 Kỳ chưa! Cuộc bể dâu đâu có chóng vậy.
 Đây lại chẳng phải Y-tắc thì là đâu? Thế mà
 nhìn ra không phải, thuyền càng đi càng
 thấy còn xa, không biết-nghĩ ra thế nào.
 Cũng có lúc hình như nghe đã thấy tiếng
 người trên bến, hoa-tiên đã rắp lái thuyền
 vào một cù-lao nhỏ ở bên cù-lao Y-tắc, e
 rằng những bọn mưu-gian biết ý, đón đường
 mà hại thái-tử chăng? Cũng có khi hình
 như mắt nhìn thấy những núi đá ngồn
 ngang bên bờ biển sóng vô ý-ùm. Thoắt một
 cái nom ra nào thấy đâu nào, đất còn xa
 lắc đã vào tới đâu. Rãy núi kia gần xát xạt
 vừa rồi, nay nhìn lại thì hóa còn như vẽ
 non xa, như đây mây chiều lúc mả. trời sắp
 lặn. A-ca-mã lấy làm lạ lắm, bảy giờ nghe

như thấy giạt mình, thấy dọn chân lòng, mà chẳng biết có gì. Có lúc ngờ rằng giấc mộng. Trong khi ấy thì Hải-chúa Nếp-tung bảo gió đông thổi riết để đánh bạt thuyền vào cõi Hê-xi-bê-ri (*Hespérie*) (89).

Trời đông đã rạng mai; muôn sao sợ hãi bóng Thái-dương, hình như ghen sáng, phải đem ngọn lửa đã mờ mà vùi rập dưới biển sâu. Bấy giờ thì hoa-tiên reo lên rằng: Thôi phen này quyết chẳng còn làm, thuyền ta đã kề bến Y-tắc đây rồi. Tê-lê-mặc thái-tử đâu, mừng đi, mừng đi! Chỉ trong giây phút nữa ắt được lay mừng trước Bệ Hoàng-mẫu. Có dễ Hoàng-phụ cũng đã về cố-quốc rồi. Tê-lê-mặc giấc ngủ đương nồng, nghe thấy tiếng reo, mở bừng mắt dậy, chạy ngay lại đàng xoay lái, hôn hoa-tiên mà hỏi có sự chi? Mắt còn gay-gay nửa tỉnh, nhìn ngay lên bờ xem là đâu, thì tâm thần bỗng hoảng-hốt, xem ra nào phải đất nhà. Ta đến nơi nào thế vậy? Quyết chẳng phải Y-tắc nhà ta rồi. Hỡi A-ca-mã, người lân mất rồi. Quyết hẳn nơi này người không thuộc lắm, vì đây xa nước người nhiều. Hoa-tiên quyết rằng không lẫn: Ta nhìn bờ bến đã đủ chắc rồi, ta vào Y-tắc kể đã mấy phen, thuộc lòng từng ngọn núi con. Có dễ bờ bến xứ Xuy-la, ta cũng không thuộc bằng Y-tắc. Này ngọn núi lù-lù đó, thái-tử nhận ra chưa?

Nọ đỉnh cao chót-vót, khác nào như thể cột-cờ, kia lũ đá lòn nhòn như ai đem lấp biển, sóng đánh vào lại tóe nước lên. Đây kia kia! là miếu thờ thần Mi-nê, nóc cao như rế đám mây. Nọ lại là thành quách dinh đài của vua U-lich.

Tê-lê-mặc đáp: A-ca-mã hỡi, người làm to rồi! Ta nhìn chỉ thấy bờ cao mà phẳng. Cũng có phố phường, nhưng nào phải Y-tắc ở đâu. Trời ơi! hỡi thần-minh ơi! quyết **chỉ** ghẹo người sao đây?

Thái-tử vừa nói đoạn, thì hoa-tiểu như thể tỉnh ra. Bấy giờ mới biết là làm mà kêu rằng: Phải rồi, thái-tử. Quả mắt ta hoa khi nãy. Thôi hẳn có ma trêu thần ghẹo **chỉ** đây. Rõ ràng mắt vừa nom thấy Y-tắc, vụt đâu lại hóa cảnh này? Thành này ta biết. Là thành Xa-lăng (*Salente*), nguyên vua Y-đô-mê-nê (*Idoménée*) ở Cakh-ly-đề (*Crète*) trốn đi ngày trước, đến đây đã lập thành này. Kia bờ thành còn xây dở, nọ trước bến còn chưa có pháo-đài phòng-ngự được kín.

Trong khi A-ca-mã nhìn nhận những công việc mới làm ra ở trong thành mới mở ấy, mà Tê-lê-mặc dương than số phận long đong, thì cơn gió thần sai thổi dữ, đưa thuyền vào tới một cái vũng kín ba bề, gần ngay cửa biển.

Men-tô đã biết cơn giận Nếp-tung, mưu thù Vệ-nữ-xĩ, thấy hoa-tiêu ngo-ngác, chỉ mỉm miệng cười. Khi thuyền đã vào vũng rồi. Men-tô mới bảo Tê-lê-mặc rằng: Chúa-thần còn thử thái-tử đó. Nhưng chỉ làm cho điêu-đứng, mà không chí hại. Thử là để mở đường danh-vọng cho thái-tử vào. Thái-tử có nhớ những công việc của Hách-cưu-la chăng? Chớ nên quên những công nghiệp của Hoàng-phụ. Phàm ai không biết chịu cực, thì sao có được lượng to. Thái-tử phải biết lấy kiên-nhẫn, lấy can-đảm, mà làm cho cái số-phận rủi ro nó trên người mãi không ngã được lòng mình, tất nó cũng phải nản mà buông thả cho mình. Thái-tử ơi! dầu Nếp-tung ác tâm hành-hạ bao nhiêu, ta cũng không lo cho thái-tử, bằng ta sợ những cách lả lơ của nữ-thần Ca-líp-xô quyến-dũ ở nơi bông-đảo. Âu là ta ngần ngại làm chi. Vào quách xứ này, chắc dân này là dân bạn với ta. Người đây là người Hi-lạp. Mà vua Y-đô-mê-nê đã trải bấy nhiêu nỗi gian-truân, hẳn bây giờ đã biết thương người cực khổ. Thuyền vào ngay bến, chẳng có điều chi ngăn trở, vì người xứ Phê-ni-xê dầu với nước nào trong thiên-hạ cũng vẫn có tình hòa-hảo, đi lại bán buôn.

Vê-lê-mặc thấy tỉnh-thành mới mở, khác nào như gốc cây non, suốt đêm thâu nhớ

sức sương trong khí mát, sáng ngày ra lại chịu khí ấm mặt trời, ánh sáng chiếu vào thêm đẹp. Thành ấy mọc lên nom thấy, mấy nụ tốt tươi đương nở giữa trời, lá xanh rậm tỏa, hoa thơm ngào ngạt, đương đưa muôn tia nghìn hồng. Mỗi lúc đưa mắt nhìn, là thấy một cảnh mới. Đó, chỗ nương tựa của vua Y-đô-mê-nê, nở nang ra ở trên bờ biển như thế. Mỗi ngày, mỗi giờ là một nở nang trời mọc, để cho khách ngoại-bang đi thuyền qua bến, mắt nhìn vào mỗi ngày một thấy lâu-các nguy-nga, nóc dinh chót vót. Cả một vùng đâu cũng râm râm tiếng của reo, búa gỗ của thợ làm ăn. Hòn đá nặng, nhờ có trục kia kéo lên lững thững trên không. Mới sáng tỉnh tỉnh, mà các dân-trưởng đã thúc con em ra chỗ xưởng làm. Vua thì ngự-giá thân-hành đốc thúc, công việc lại càng chóng tiến.)

Thuyền vừa vào bến, dân ấy đón tiếp thầy trò một cách thân nhã vô cùng. Họ vội vàng vào tâu vua Y-đô-mê-nê rằng con vua U-lich đến. Vua liền phán hỏi: Con vua U-lich, à? Ở này! U-lich vương xưa cùng ta cố kết, thật là một đáng niên tài, bởi ngài mà chúng ta đã phá đồ thành Đắc-la-á. Bà quan, truyền bà quan kịp rước thái-tử vào đây, để cho trăm được tỏ lòng yêu cha già.

Họ dẫn Tê-lê-mặc vào. Thái-tử xưng danh-hiệu, rồi qui tâu xin nương tựa.

Vua bèn hớn hở tươi cười mà phán rằng :
Vi chẳng không ai tâu trước với trẫm, thì trẫm thoát nhìn cũng nhận được thái-tử rồi. Rõ như in vua U-lich chẳng sai. Nay, đôi con mắt sáng như gương, oai như hổ. Ngộ, dáng điệu con người, thoát coi lạnh lùng kín đáo, mà trong biết bao nhiêu nhiệt thành. Biết bao nhiêu vẻ thanh tao. Đến như cái miệng cười tinh đời kia, cái cách khoan hòa kia, cái tiếng nói ngọt như đường, êm như gió thoảng kia, chưa kịp nghe đã phải tin rồi ; trẫm mới thấy cũng đã hay là con vua U-lich. Phải, chính phải người là con U-lich vương, mà lại là con trẫm nữa. Con ơi, con yêu ta hỡi ! phúc-thần nào giúp giúp con đến chốn này ! Hay là con đi tìm phụ-hoàng đó ? Trẫm lâu nay cũng thấy vắng tin. Ngài với trẫm cùng nhau một số-phận rủi ro. Ngài thì không về được đến cố-hương, mà trẫm thì về đến cố-hương, lại bị thần-minh tác hại. Trong khi vua phán như vậy, thì vua lại nhìn mặt Men-tô, tựa như là người đã gặp, mà chẳng nhớ là ai.

Trong khi ấy, thì Tê-lê-mặc rỏ nước mắt mà tâu rằng : Muôn tâu, Bệ-hạ thứ cho kẻ hạ-thần đương lúc đang mừng mà tuôn nước mắt. Buổi nay Bệ-hạ gia ân trời biển,

mã hậu đãi hạ-thần, đáng lẽ hạ-thần phải hoan-hân mà cảm tạ mới phải. Nhưng bởi Bệ-hạ lại có lòng đoái thương đến phụ-vương, cho nên như nhắc tấm lòng thần hôn, như gọi con buồn của con đi tìm cha trong khắp các châu các biển mà không thấy. Thần-minh chẳng biết hôn giận có gì, mà không để cho con được gặp mặt cha, cũng chẳng cho con được gọi là thấy tấm hơi đôi chút, cho biết sống thác thế nào; lại cũng chẳng cho về được đến cố-hương, để hầu mẹ luống đợi cha con về mà cứu thoát khỏi tay một đoàn bễ-nghẽ. Trước kia con đến Cách-ly-đề những mong gặp Bệ-hạ, để dám hỏi tin tức, không ngờ tới nơi, thấy Bệ-hạ phải bước gian-nan. Từ ấy đến nay, cũng không ngờ bao giờ lại có sang được đến xứ Hê-xi-bê-ri này, mà xem công-nghiệp của Bệ-hạ mới lập nên đây. Hay đâu, mưu-sự ở người, mà cuộc nên ở số phận, lại trên người không cho con được về cố-quốc, đánh bạt thuyền sang đến chốn này. Thôi, nhưng trong các vận nạn của con từ trước đến rầy, cái vận-nạn sau này con lấy làm mừng lòng mà chịu nhất. Dầu phải xa xứ sở, nhưng lại được đến gần một đấng đại-vương rộng lượng vô cùng.

Vua Y-đô-mê-nê hôn Tê-lê-mặc, rồi đưa vào cung nội mà phán hỏi rằng: Lão già

Khôn ngoan đi theo con là ai đó? Trăm nghe như đã gặp nhiều phen. Tê-lê-mặc đáp: Muôn tâu, người ấy là Men-tô đó, Men-tô là bạn thân của U-lich phụ-hoàng. Phụ-hoàng đã đem con phó thác cho người ấy. Trời ơi! ai kể cho được hết cái công ơn của Men-tô đối với hạ-thần!

Vua liền đi ra, giơ tay cho Men-tô bắt, mà phán rằng: Trăm với ông, xưa kia đã gặp nhau rồi. Ông còn nhớ cái hồi ông sang Cách-lý-đế mà răn bảo Trăm mấy điều rất phải, rất hay chăng? Chẳng may thừa bấy giờ Trăm còn đầu xanh tuổi trẻ, dương mẽ man những cuộc vui cười. Từ ấy đến nay mấy phen nạn rập, mới mở được mắt ra mà học lấy những điều xưa chẳng chịu tin. Ví chẳng, Trăm nghe lời hiền-lão, thì đâu có phải những bước đàng cay. Nhưng Trăm lấy làm lạ thay, là từ năm ấy đến bây giờ, ngày qua, tháng lại, kể cũng lâu rồi, mà hiền-lão hình như vẫn là người buổi trước, mặt mày tỉnh-táo, dáng đi đồng-dạc, sức người cường tráng. Duy mái đầu mới thêm mấy đám hoa-dâm mà thôi.

Men-tô đáp rằng: Muôn tâu đại-đế, ví chẳng lão-thần là kẻ sàm-nịnh, thì cũng phải tâu lại rằng Bệ-hạ vẫn còn giữ trên nét mặt cái khí hùng-dũng từ thừa chưa vậy Đắc-la-á. Nhưng thà rằng lão-phu mất lòng

Bệ-hạ còn hơn phải ngạo sự thật. Vả chẳng nữa, cứ như mấy lời chỉ phán, thì Bệ-hạ cũng không phải là người ưạ nịnh, mà tâu thật trước sân Bệ-hạ cũng không e có phạm điều gì. Vậy thì lão-phu xin tâu lại: Bệ-hạ năm nay đã già lắm. Lão-phu mới nhắc nom qua không nhận ra. Lão-phu cũng chẳng lấy chi điều ấy làm lạ. Bởi vì Bệ-hạ đã trải qua bao nỗi xót xa. Nhưng dầu xót xa mà thêm ích, vì nhờ nỗi xót xa ấy, Bệ-hạ đã được thêm ra bao nhiêu hiền-đức. Hễ người ta bởi thao-luyện tâm lòng, bởi giùi mài sửa đức, mà má nên đeo, thì soi gương cũng không nên thẹn. Sau nữa Bệ-hạ cũng nên biết rằng người làm chủ muôn dân, tất phải chóng già hơn kẻ khác. Trong những cơn bĩ-cực, thì nào lao tâm lao lực, còn gì mà chẳng bực đầu, long răng trước hạn. Trong những lúc thái lai, thì nào cao lang mỹ vị, những cách vui cười ngả ngớn, lại làm mòn mỏi ngày xuân, hơn là những công lao đi đánh giặc. Còn chi độc cho bằng những cách thú vui không cầm được. Bởi đó những đấng quân-vương, dầu ở thời trị, dầu ở thời loạn, cũng phải những nỗi lao phiền, và chịu những cơn vui thú, hơn người ta nhiều lắm, cho nên cái già nó lại càng sống sộc đuôi sau lưng chóng quá. Chi cho bằng một đời tiết-độ, dễ dàng; ngoài vòng lo lắng

ước ao, xa nơi đắm say tình-dục ; chân tay luyện-tập luôn luôn, cho quen nết lao-cần, để giữ lại vượng khí của xuân xanh ở trong huyết mạch, mà tháng ngày có cánh vẫn đón sẵn bên mình để đưa bay xa thẳng.

Vua nghe câu chuyện hay, còn muốn lắng tai nghe nữa, thì có đình-thần vào giục ra làm lễ đề tế chúa-thần. Tê-lê-mặc và Men-tô cũng nói gót vua ra nơi tế-tự, trăm họ theo sau lũ lượt, tám tấc ngợi khen một lão một trai. Họ bảo nhau rằng: Hai người mới khác nhau nhĩ! Chàng kia linh-lợi, mà vẻ nên yêu. Vẻ tốt, duyên tươi, thanh-xuân môn mơn, lồ lộ ra ở sắc mặt, điệu người. Mà cái nhan sắc đó, không yếu-diệu như nhan sắc đàn-bà. Tươi tốt như thể cánh hoa, mà hóa ra khỏe mạnh như hùm như hổ, chịu nổi đủ công việc khó, không biết nhọc nhằn. Còn người kia, tuy tuổi đã nhiều, mà còn trắng kiện. Mới thoạt nhìn, tưởng kém đông-dạc, kém uy-nghi, mặt mày kém xinh tốt, nhưng nhìn gần thì thấy dễ dàng, mà có khôn ngoan, có hiền-hậu, có đạo-đức, có dáng cao sang rất lạ. Quyết hẳn những khi các thần-minh hiện xuống nhân-gian, mà giao thiệp với người trần, thì cũng giả hình ra như những người du-khách xa lạ ấy.

Bấy giờ thì đi vừa đến miếu thờ chúa-thần Giu-bi-tê, của vua Y-dô-mê-nê đã xây nên nguy-nga đẹp đẽ. Hai dãy cột đá hoa chắm vẩy. Đầu cột toàn bằng bạc chạm. Xung quanh tường căn đá hoa, chạm lõng các sự tích chúa-thần. Đây, thì ngài biến ra bò giống, để bắt nàng Âu-rốp (*Europe*) (90), đó thì ngài đương cỡi nàng đi xông pha trên sóng biển, để sang Cách-lý-đê; tuy đã giả hình bò, mà sóng cũng phải kiêng, đi đến đâu lặng phong-ba đến đó. Sau đến tích sinh ra vua Mi-nô-xĩ (*Minos*), nuôi dạy thành người. Rồi đến tích vua Mi-nô-xĩ đặt luật phép hay, mà trị nước Cách-lý-đê, muôn năm thành nơi phong-phú. Tê-lê-mặc lại còn thấy chạm nhiều tích về việc đánh Đắc-la-á, vua Y-dô-mê-nê vì trận đó, nổi tiếng anh-hùng lừng-lẫy. Thái-tử bèn tìm xem có thấy phụ-vương chăng, thì thấy đương bắt ngựa của Rê-duy-xĩ (*Rhésus*) là tướng Đắc-la-á, mới bị tay Đi-ô-miê-t (*Dio-mède*) giết chết. Sau lại thấy cha mình cùng với A-giác-xĩ (*Ajax*), tranh nhau khi-giờ của A-chi-la (*Achille*), trước mặt các tướng Hi-lạp. Sau nữa lại thấy vua U-lich ở trong mình ngựa chui ra mà giết chết bao nhiêu quân Đắc-la-á.

Tê-lê-mặc thấy bấy nhiêu việc anh-hùng cũng đủ biết là vương-phụ, vì tai đã hằng

được nghe Niết-tô (*Nestor*) kể những sự tích ấy rồi. Động lòng sa lệ, nét mặt tái xanh, ruột gan bối rối đã quay mặt đi mà vua cũng biết. Ngài phán rằng : Con ơi ! há sợ ai cười con, vì nhớ đến sự-nghiệp của cha mà động lòng.

Trong khi ấy, thì trăm họ kéo nhau đến họp trước cửa miếu rộng, giữa hai hàng cột. Một dãy con trai, một dãy con gái đến, châu văn ca-tụng chúa-thần thượng-đẳng anh-linh, trong tay cầm quyền sấm sét. Hai bọn nhi-đồng ấy, kén toàn những đứa xinh đẹp tóc dài, để dũ phát phơ. Đầu kết hoa hồng lại sức nước hoa thơm nức, áo quần thì trắng toát. Vua làm lễ trăm bò để tế cầu thần phù hộ cho thắng trận nay mai. Nguyên khi ấy, đương có việc bất hòa với nước lân-bang. Tiết bó chầy ra lênh láng, lại dùng mâm vàng đĩa bạc mà hứng để làm lễ.

Lão Tiêu-phan (*Théophane*) làm đồng coi miếu, trong khi vua làm lễ, lão lấy vạt áo đỏ chùi đầu. Khi đã mổ hết trăm bò, lão ra xem ruột bò, xong rồi vào treo lên bệ mà xưng lên rằng : Hỡi hỡi thần-minh liệt-vị, hai người khách lạ, trời đã sai đến đó, là ai ? Vì chẳng được hai người đó, thì cuộc này thật hại cho ta, thì thành Xa-lăng (*Salente*) chưa dựng xong đã đổ nát tơi tàn. Mắt ta thấy một đẳng anh-hùng niên-

thiếu có hiền-đức, cầm dất tay ta. Thôi, thiên-cơ bi hiểm, miệng trần chỉ được nói đến bấy nhiêu lời!

Thầy đồng trong khi nói những câu ấy, thì mắt long lanh dữ tợn, hình như nom thấy những cảnh-tượng gì, mắt người phàm không thấy được. Mặt thì đỏ bừng-bừng, trong bụng hình như bâng hoàng, tinh-thần tự hồ li thể. Tóc dựng ngược lên, miệng sâu bọt, hai tay giơ lên như sắt. Tiếng hét rất to, ai nấy cũng kinh. Hơi thở hồng hộc, như là khí thiêng trong mình chường dật mà phát hiện ra.

Một lát lại kêu lên rằng: May thay cho vua Y-đô-mê-nê! Gì đây kia? Ta nom thấy gì trước kia? Rõ nạn to mà thoát khỏi. Trong thì lặng yên như thế, mà ngoài thì Hán Sở tương tranh. Này cơn binh-dị ba-đào! A, thắng! Thắng, kia! Hỡi hỡi Tê-lê-mặc, con lại giỏi hơn cha! Kia, dưới mũi gươm, giặc rên trong đám bụi mù. Kia, cửa đồng, thành sắt mà người phá cũng tan. Hỡi tối-linh thần-nữ, vì cha gã. Hỡi thiếu-niên hoàng-tử, sau này sẽ thấy. Nói đến đó, thì đồng-tự bỗng đứng nín tiếng, cổ thở cũng chẳng ra lời nữa. Ngơ ngẩn một lát, rồi đồng thắng.

Bách-tính đứng nhìn, ai nấy đều kinh. Vua Y-đô-mê-nê cũng run sợ; không dám kêu nài cho đồng nói nốt. Tê-lê-mặc cũng

giật mình, chưa vỡ hết nghĩa mấy câu chỉ phán. Nửa mê nửa tỉnh như giấc chiêm-bao. Duy chỉ có Men-tô là đứng điềm nhiên, không lấy chi làm lạ. Lại tâu vua rằng: Bệ-hạ có biết như vậy, là ý thần-minh thế nào chẳng? Thế là ngài phán bảo, dấu giao binh với ai, quân nhà cũng phải thắng. Mà cơ vinh-hiền ấy, là Lê-hạ cũng nhờ tay con anh em bạn đó. Nhưng xin chớ ghen tị, phúc trời đã giáng, dấu qua tay chàng cũng nên hưởng lấy là may.

Vua Y-đô-mê-nê hãy còn hoảng-hốt chưa định thần-trí, muốn nói mà chẳng ra lời, đành phải đứng im ngậm miệng. Tê-lê-mặc thì vội vàng bảo Men-tô rằng: Cái phúc, thần hẹn với ta dấu to, nhưng lòng này chẳng bợn. Duy có mấy lời phán sau đó, ta không hiểu nghĩa làm sao? Thần nói: Sau này sẽ thấy.... Thấy cha ta hay thấy Y-tắc mà thôi? Than ôi! đã nói mà không nói hết, khiến cho lòng ta, chỉ lại thêm nghi. Hỡi U-lich phụ-hoàng! có phải rồi con lại được thấy cha chẳng, hử cha? Có thật vậy không? Nhưng ta chớ đồ xằng. Hỡi thần-minh khăm độc, trên người chỉ một đũa con sâu khổ. Có phải chỉ nói thêm một lời nữa, là ta thỏa bụng biết bao!

Men-tô bảo: Thái-tử nên kiêng nể thần-minh, ngài cho hay đến đâu, hãy biết đến

đó ; điều gì ngài còn giấu, chớ vội tìm tòi. Hễ tào gan thóc-mách, ấy hại đến mình. Cũng bởi các ngài đại từ đại bi, mà lại khôn ngoan rất mực, cho nên các ngài hằng đem vận-mệnh người trần, mà giấu giếm vào nơi tối tăm, không siết được. Lấy sức trần ta mà tính trước việc nên làm thì là phải, mà đành chịu không biết những việc chẳng bởi sức ta làm được, những ý thần-minh định cho ta được thế nào, thì cũng là phải. Tê-lê-mặc nghe lời khuyên bảo động lòng, nhưng phải gắng sức lắm, mới đê được con áy này muốn biết những điều bí-mật.

Khi vua Y-đô-mê-nê đã tỉnh cơn mê hoảng, bấy giờ mới ngời khen chúa-thần, tạ ơn ngài đã giun giủi đem đến cho hai người quý-khách, để đánh giặc giúp cho. Làm lễ xong, dọn tiệc khoản đãi, rồi vua nói riêng với khách rằng : Quả-nhân thú thật với nhị vị rằng khi quả-nhân đã đánh xong Đạc-la-á trở về Cách-lý-đề, thì bấy giờ nghề làm vạn-dân chi chủ, quả-nhân còn vụng lắm. Hai ông đã ở lại Cách-lý-đề sau khi quả-nhân đi rồi, thì hẳn hai ông cũng biết những nỗi sâu thẳm của quả-nhân, bởi đó mà mất ngôi vua. Nhưng may cho quả-nhân, có qua nạn ấy, mới học được khôn, mới noi được nét thuần-hòa. Bấy giờ quả-nhân qua biển, khác nào như một đứa tội nhân, thần oán, người

thù đuổi theo sau lưng mà báo. Những oai quyền khi trước, bấy giờ chỉ tỏ làm cho trèo cao lại ngã đau. Nông nôiphượng-hoàng thất thế. Quả-nhân đem cả thổ-công vua-bếp của nhà, mà sang ần núp chốn này, là nơi bãi biển vắng tanh. Khi mới đến chỉ thấy đất cát bỏ hoang, chông gai rậm rạp, rừng thì u-uất chẳng biết từ thửa nào còn lại, núi đá không đường len lách, chỉ những ác thú ần núp mà thôi. Quả-nhân bấy giờ may còn một đoàn quân trung-nghĩa, chẳng nỡ bỏ quả-nhân trong lúc gian-nan, cùng theo sang đây, kiếm được một nơi mọi re nương mình là quý. Trời đã sinh ra quả-nhân ở chỗ quý địa làm vua nước lớn, chẳng may phải bỏ mất hi-vọng trở về, âu đành lấy nơi rừng rú làm quê hương mới. Quả-nhân một mình than thở với một mình rằng: Trời ơi! trong một đời người đâu lại hai cảnh khác nhau dường ấy. Thế này chẳng hóa ta phải làm một cái gương ghê gớm cho những kẻ làm vua ru? Đáng lẽ ta phải đứng dương bia cho bao nhiêu kẻ ngồi ngai trong thiên-hạ đều biết, để mà học lấy bài hay. Than ôi! các ngài ở trên cao tốt người ta, thì nghĩ không còn phải sợ gì. Hay đâu, cây cao thì gió càng lay, càng cao danh-vọng càng dậy gian-nan! Như quả-nhân đây xưa kia trong thì dân yêu, ngoài thì thiên-hạ sợ;

nước giàu, quân mạnh; tiếng tăm lừng lẫy phương xa. Đất tốt khi hậu lại ôn hòa, để niên trăm thành cống-tiến, ai nấy bảo quả-nhân là dòng dõi chúa-thần sinh ra tại xứ ấy. Ai cũng nhớ công-đức của vua Thái-tò nhà ta, đã đặt ra luật phép hay khiến cho nước cường, dân thịnh, thì ai cũng yêu lây đũa ta. Như thế thì phỏng ta còn thiếu điều gì, để mà hưởng hết phúc lộc tại nhân-gian. Duy chỉ có một việc giữ mực bình thường, mà chịu mệnh trời. Chẳng may ta quá nghe lời nịnh hót, cho nên đã mất ngôi trời. Ấy bài hay đã dạy, các đấng đế-vương nên lấy đó làm gương, chớ đắm say nơi vui thú, mà cũng chớ nghe những kẻ nịnh-thần.

Ban ngày thì quả-nhân hằng phải làm mặt tươi cười hơn hỏ, để mà giữ vững lấy lòng tin cậy của kẻ đi theo. Quả-nhân thường bảo chúng rằng: Âu là ta dựng lấy một cái giang-sơn mới ở chốn xa lạ này, để tạm nương thân. Gần miền này biết bao nhiêu kẻ đã dựng nên cơ-nghiệp ở chỗ đất hoang. Ấy cũng là gương cho ta bắt chước. Kia ngay đây có xứ Ta-răng (*Tarente*). Nọ nước Pha-lăng^đ (*Phalante*) của người xứ La-xê-dê-môn (*Lacédémone*) mới lập. Vua Phi-lộc-tiết (*Philoctète*) cũng lập ra thành Bê-ti-lý (*Pétilie*) ở bờ biển này. Mê-ta-bông (*Mélaponte*) cũng là một nước dựng nên như

thế. Họ chẳng qua cũng là kẻ phiêu-lưu như ta, mà họ lập thành cơ-nghiệp mới, ta sao há chẳng cũng dựng được lấy giang-sơn. Vận hạn chúng ta cũng chẳng may đến như họ là cùng.

Dẫu ngoài miệng thì quả-nhân nói như thế, để khuây lòng buồn chúng bạn, nhưng trong lòng thật ngậm đắng nuốt cay. Cũng may mà hết ngày đến tối, ánh sáng mặt trời dần dần tan mất, khi tối ban đêm đến che phủ cho ta được tùy tiện khóc than. Hai mắt rờn rờn lệ đắng, giấc ngủ chẳng biết chút nào. Sáng hôm sau lại gia sức cố công. Men-tô ông hỏi ! quả-nhân chóng già là vì thế đó.

Khi Y-đô-mê-nê đã kể hết sự tình, thì lại xin cùng Tê-lê-mặc và Men-tô giúp cho một tay trong việc giao-binh. Hẹn rằng khi bình xong được giặc này rồi, quả-nhân xin tặng thuyền, để chở hai ông về đến Y-tắc. Trong khi ấy, thì quả-nhân lại sai thuyền đi tìm vua U-lich khắp trong các biển xa gần. Dẫu là bởi phong-ba xiêu bạt vào đâu, hãy là thân-mình nào độc địa đã đem ngài đi đến chốn xa xôi hiểm hóc, quả-nhân cũng xin tìm cho thấy được mới nghe. Vậy thì chỉ cầu trời còn để cho ngài sống. Còn như hai ông, thì quả-nhân xin chọn những thuyền

nào là thuyền đóng tốt nhất ở đất Cách-ly-đề xưa nay, ván xẻ tại chính rừng Y-đa là nơi chúa-thần giáng-thể. Gỗ rừng đó là gỗ thiêng, không chim dám đợc: gió cũng phải nể mà núi đá cũng phải kiêng. Vua Thủy Nếp-tung, dầu khi cả giận cũng không dám dậy sóng mà lay thuyền đóng bằng gỗ ấy. Vậy thì xin hai ông cứ vững tâm rằng từ đây về Y-tắc sẽ đợc thuận buồm xuôi gió, từ rầy chẳng có thần nào làm cho hai ông phải lưu lạc đi đâu đợc nữa. Vả đường đi cũng gần mà tiện. Thôi thì hai ông hãy cho chiếc thuyền của nước Phê-ni-xi về, và hãy nghĩ giùm cho quả-nhân một kế lập vững cơ-dờ này, để quả-nhân sửa lấy lỗi xưa. Bằng thái-tử giúp đợc quả-nhân việc ấy, thì quả-nhân xin phục là con giống cha. Đợc như vậy, thì dầu chẳng may phụ-hoàng, hồn có về chín tuổi rồi nữa, cả nước Hi-lạp cũng vẫn coi như ngài còn sống, hồn cha hiện vào thể-phách của con.

Tê-lê-mặc chẳng để cho vua nói hết lời, bèn tâu rằng: Bệ-hạ đã phán, hạ-thần há lại không vâng. Ấu là ta cho thuyền họ về. Mau mau cầm khi-giới ra tận chiến-trường đuổi giặc. Kẻ thù của Bệ-hạ, từ nay tất là kẻ thù của chúng tôi. Ở đất Xi-xinh, thầy trò nhà ta đã giúp đợc vua A-xê-xĩ-ta (Acestes) là người Đắc-la-á lại cùng Hi-lạp có thù, nay

há lại chẳng tận tâm giúp được Bê-hạ đây, là một đấng anh-hùng Hi-lạp, đã phá đổ thành quách của vua Ba-ri-am (*Priam*) hay sao? Vả ý thần-minh đã ứng vào miệng đồng nói ra cho ta biết, thì ai còn dám ngai ngờ.

HỘI THỨ IX

Vua Y-đô-mê-nê kể với Men-tô những nỗi bất hòa với vợ Man-đô-ri (*Mandurie*) và bày những kế phòng ngự. Men-tô không chịu kế ấy, lại bày kế khác. Trong khi hội-nghị thì giặc đem quân mấy nước đến trước cửa thành thách đánh. Men-tô một mình ra điều-dinh với giặc. Tê-lê-mặc cũng chạy theo thầy. Cả hai thầy trò cùng phải ở làm con-tin với giặc. Việc giảng hòa xong, vua Y-đô-mê-nê sang trận giặc kết hòa ước. Men-tô đọc các khoản ước cho hai bên cùng thuận. Vua mấy nước cùng làm lễ tạ thần, rồi kéo cả vào thành.

Men-tô thấy Tê-lê-mặc hăng hái muốn đi ra trận, thì lấy mắt hiền từ nhìn mà bảo rằng: Hỡi con vua U-lich, ta thấy người hiếu chiến như vậy, thì ta mừng lắm. Nhưng người phải nhớ rằng phụ-hoàng ngày xưa nổi danh tiếng lớn trong các vua Hi-lạp đi đánh Đạc-la-á là bởi ngài biết tỏ nết thuần

hòa hơn cả. A-chi-la (*Achille*), tuy rằng anh-hùng vô-dịch, lại có phép kị tên đạn, đi đến đâu đem cái chết đến đó, mà cũng không phá nổi được thành Đắc-la-á, mà cũng chết ở dưới lũy thành ấy; ai ngờ kẻ thắng được Yết-tô (*Hector*), mà lại bị thua dân Đắc-la-á. Duy có vua U-lich, đã tài cán, lại khôn ngoan cẩn thận, là đem được đạn lửa vào giữa trung quân nước ấy. Những pháo-đài cao chót vót trong mười năm Hi-lạp phải kinh, mà phá được đổ ấy, là bởi tay ngài. Thần Mi-nê (*Minerve*) vẫn ở trên thần Mạc-xơ (*Mars*), có cau-dâm mà lại kín đáo cẩn thận, thì hơn là mạnh bạo hung hăng. Vậy thì trước hết ta nên hỏi xem việc đánh nhau này, căn cứ vì đâu, rồi ta hãy giúp. Vậy thì đấng tâu đại-vương, thấy trò lão-phu chẳng quản nguy nan chút nào, nhưng trông trước hết đại-vương cũng nên phán cho lão-phu biết việc đánh nhau này, ngay công làm sao đã. Đánh nhau với ai, và thế-quân đại-vương có những gì, mà đại-vương chắc rằng thắng trận.

Vua Y-đô-mê-nê đáp: Khi quả-nhân cùng quân lính tới đây, thì quả-nhân chỉ thấy một dân mọi rợ đi quanh quất trong rừng, săn bắn và hái quả trên cây mà ăn. Những dân ấy kêu là Man-đô-ri (*les Manduriens*), thấy thuyền ta kéo đến, thấy khi-giới ta thì

khiếp đảm, chạy trốn lên núi. Về sau quân lính của ta thăm dò đất nước lại đi săn bắn hươu nai, lên đến núi thì gặp những quân ấy. Chúa chúng nó bèn ra mà bảo quân lính ta rằng: Dân ta đã chịu nhường cho các anh nơi bờ biển mát mẻ, đã chạy lên chốn núi cao rừng thẳm này mà ở, tưởng các anh nên để cho chúng ta được yên nhàn mới là phải. Nay chúng tôi gặp các anh đây, đi lang thang một bọn, tản nát mỗi người một chỗ, lại kém sức chúng tôi, vì thử chúng tôi bắt các anh mà giết đi, thì nào ai biết đây là dâu, nhưng chúng tôi nghĩ các anh cũng một giống người, không nỡ làm hại. Vậy thì xin các anh đi đi, mà chớ quên rằng chúng tôi đã vì nghĩa thương người, mà tha cái chết cho các anh đó. Các anh chớ quên rằng, những người các anh gọi là giã-man thô tục, mà đã dạy được các anh một bài học khoan-dung đại-lượng đó.

Những người bị quân mọi rợ ấy đuổi như thế, thì về thuật lại với anh em. Quân lính ta nghe chuyện đều động lòng, xấu hổ vì người Cách-lý-đề mà phải chịu ơn một lũ giã-man ẩn núp trong rừng, hình thù tựa gấu, chứ chẳng giống người. Lần sau lại rủ nhau đi đông hơn nữa, khí-giới lại đem đi đủ thứ. Vừa vào tới rừng thì gặp quân mọi rợ, khơi chiến ngay với chúng nó. Trận

đánh dữ tợn quá. Hai bên cùng bắn, tên ra tua tủa, khác nào như đưng cơn giông lại có một trận mưa đá. Quân mọi phải lùi, chạy vào nơi núi hiểm, quân ta không dám đuổi theo mà đánh.

Được ít bữa, thì chúng kén lấy hai ông già có đức-hạnh nhất trong bọn, rồi sai ra xin hòa với quả-nhân. Họ lại đem tiến cống nhiều thứ, như da thú dữ, như trái cây ngon. Họ nộp xong đồ cống, rồi họ kêu rằng :

Dám tâu đại-vương, chúng tôi đây một tay cầm gươm, một tay mang cành trám (91). Bên hòa, bên chiến, tùy đại-vương muốn chọn cuộc nào thì chọn. Chúng tôi thì ưa bề hòa-hảo, mà cũng vì hiếu-hòa cho nên chúng tôi chẳng quản bề-bàng đã nhượng cho đại-vương ở bờ biển, nhờ có khí mặt trời làm cho đất đai rất tốt, lớn hoa sai trái. Cuộc hòa lại còn êm đềm bụi ngọt hơn cả những hoa trái đó. Bởi cuộc hòa mà dân chúng tôi đành chịu đem nhau lên ở chốn sơn-lâm, quanh năm sương tuyết lạnh lùng, xuân chẳng có bông, thu không có trái. Chúng tôi vốn khiếp sợ những cách tàn bạo phũ-phàng, thường gọi là danh-vọng, gọi là oanh-liệt, khiến cho người ta rồ dại đi phá tỉnh nọ thành kia, làm cho người ta là anh em một mẹ đẻ ra, mà đi giết nhau chảy máu phơi thây nghìn dặm. Ví chẳng cái tiếng

oann-liệt giả ấy, mà đại-vương lấy làm thiết thực, thôi thì để tùy ý đại-vương, chúng tôi đây không dám ganh đua, chỉ phàn nàn thay cho đại-vương mà cầu khẩn thần-minh đừng có để cho người chúng tôi noi cách diên rồ ấy. Người Hi-lạp xưa nay có tiếng ham học, có tiếng là dân có lễ. Nếu có học, có lễ, để mà làm sự bất công ấy, thì chúng tôi tưởng không có học, không có lễ như chúng tôi là sùng. Chúng tôi ngửa mặt về vang mà khoe rằng, dân chúng tôi xưa nay chỉ đốt nát giã-man, nhưng mà công-minh chính-trực, biết thương đồng-loại, trọng nghĩa, khinh tài, biết yên phận nghèo, biết khinh nết hám của. Chúng tôi trọng nhất là sức mạnh khỏe, tính ưa thanh-đạm, có trí tự-do, thân-thể và tinh-thần, đều được cường tráng; là sự tu đức-hạnh, là lòng sợ thần-minh, tử-tế với tộc-thuộc, thân-thiết với bạn-bè, giữ nghĩa thủy-chung với cả thiên-hạ; lúc thịnh thì giữ được tiết-độ, khi bĩ thì giữ được can-đảm; có gan nói thật luôn luôn; biết sợ kẻ nịnh hót. Đó là tính chất những dân muốn làm lân-cận, muốn kết hiếu với đại-vương. Vì chẳng thần-minh giận-dữ mà làm cho đại-vương hôn mê đến nỗi được cuộc hòa mà chẳng muốn hưởng thì rồi đại-vương sẽ biết rằng kẻ

hiếu-hoa khi lâm cuộc chiến lại càng nên sợ. Nhưng khi đại-vương biết vậy, thì sự cũng đã rồi.

Khi hai ông già râu với trâm như vậy, thì trâm nhìn không mỗi mắt. Râu hai lão dài mà đề rỏi; tóc vẫn mà bạc phơ phơ; lông mày rậm, mắt sắc, dáng điệu quả-quyết, lời nói đoan-chính mà có oai, đi đứng dễ dàng mà thật thà. Áo lông quàng qua vai có dải thắt trước cổ, để hở hai cánh tay gân nổi cứng-cáp, coi bộ khỏe-mạnh, như phượng đồ-vật. Trâm đáp lại rằng trâm cũng muốn hòa. Hai bên bàn nhau kết ước, khẩn thần-minh chứng quả lòng thành, rồi trâm lại ban cho hai lão-sứ nhiều đồ vật quý-báu mà về.

Hay đâu, thần-minh các ngài đã chi đuổi quả-nhân phải bỏ quê cha đất tổ mà đi, bây còn hờn giận chưa tha. Những quân quả-nhân đi săn bắn trong rừng, bấy giờ chưa biết tin hòa, chẳng may giữa lúc ấy, lại gặp hai lão sứ cùng một toán quân hầu, trở về trong núi. Quân trâm liền khơi chiến, đánh nhau một trận dữ, giết chết nhiều quân mọi rợ, còn tên nào thì đuổi riết lên tận rừng. Từ đó hai bên kết bạn lại hóa thù. Quân mọi rợ không tin người xứ ta câu gì nữa, dẫu ước hẹn, dẫu thề nguyện, làm sao chúng cũng không tin nữa.

Họ muốn hội sức lại mà địch với chúng ta, thì họ lại cầu viện đến rợ Lộc-ri (*les Locriens*), rợ A-buru-li (*les Apuliens*), rợ Luru-ca-ni (*les Lucaniens*), rợ Bá-luru-ti (*les Bru-tiens*), rợ Cơ-rô-tôn (*Crotone*), rợ Nê-rit (*Nérite*), rợ Mê-xa-bi (*Messapie*), và rợ Ba-rinh-đa (*Brindes*). Rợ Luru-ca-ni thì đem xe có cu-liêm sắc đến đánh. Rợ A-buru-li thì đưa đội lốt hùm, lốt sư-tử; tay cầm giùi đồng, thiết-lĩnh, và bàn chông. Tên nào tên ấy lực lưỡng to lớn như khổng-lò, ai nom thấy đã đủ sợ. Rợ Lộc-ri, vốn là nòi Hi-lạp sang ở đó, cho nên nom người thuần hơn cả các rợ kia. Nhưng đã khỏe như các dân mọi rợ, lại dùng binh có phép tắc như người Hi-lạp. Rợ ấy nguyên là người có văn-minh, mà lại nòi được thói chịu kham khổ, thì tưởng không ai địch nổi. Mỗi người họ đeo một lá khiên đan bằng mây ngoài lại phủ da thú. Gươm họ cực dài. Rợ Bá-luru-ti thì người chạy nhanh như hươu nai. Bước chân họ nhẹ đến nỗi chân xéo lên cỏ non, mà cỏ non không gãy, đi lên cát, mà cát không có vết. Khi đánh giặc thỉnh linh ở đâu chạy đến mà chụp người ta, chưa ai kịp nhìn đã biến đi đâu mất rồi. Rợ Cơ-rô-tôn thì bắn tên rất giỏi: cái cung thường của họ, mà người Hi-lạp thật khỏe vị tất đã giương nổi. Vì chẳng họ thì tài với người

ta, thì chắc họ giết hết giải. Tên thì nhúng vào một thứ nhựa độc lấy ở bờ sông A-ven (*Averne*), ai trúng phải chắc là chết. Còn ba rợ Nê-rít, rợ Ba-rinh-đa và rợ Mễ-xa-bi, thì chỉ có sức khỏe và can-dảm cực kỳ. Khi những quân rợ ấy thấy kẻ thù, ngựa mặt lên trời mà la, thì ai cũng phải hồn xiêu phách lạc. Họ dùng văng ném đá (*fronde*) cũng giỏi, trong trận họ quăng đá lên mù tối cả trời, duy họ chỉ không có thứ tự. Đây, hỡi ông Men-tô, ông muốn biết bấy nhiêu điều, quả-nhân đã phân tỏ căn-nguyên việc hiềm khích ấy bởi đâu, mà kẻ thù của quả-nhân thì như thế, xin ông liệu tính mà giúp quả-nhân.

Tê-lê-mặc nghe xong mấy lời vua phán, chỉ lăm le xông vào trận, tưởng chỉ còn việc cầm gươm lên ngựa là xong. Men-tô bèn giữ lại mà tâu vua Y-đô-mê-nê rằng: Lẽ đâu mà người Lộc-ri, căn nguyên từ Hi-lạp mà nay đồng tâm hiệp lực với quân mọi rợ để đánh người Hi-lạp? Lẽ đâu mà bấy nhiêu xứ, cùng là người Hi-lạp đi mở mang các đất ở miền này, mà lại không có xứ nào kết minh với đại-vương? Y-đô-mê-nê vương hỏi hỡi, đại-vương trách thần-minh còn oán giận chưa tha cho đại-vương, lão-phu nghĩ thế là thần-minh thấy đại-vương chưa noi học được đạo trời, cho nên các ngài còn

muốn dạy nữa đó mà thôi. Hay dẫu đại-vương đã trải bấy nhiều phen cực khổ, mà còn chưa biết cách giữ cuộc hòa bình, ngăn cuộc chinh-chiến. Cứ nghe lời đại-vương phán đó, thì đủ biết rằng đại-vương có thể giữ được cuộc hòa với dân mọi rợ mà chẳng giữ, song vì đại-vương còn chút kiêu căng, không biết nhường nhịn, cho nên cuộc hòa thành ra cuộc chiến mà thôi. Ví chằng đại-vương lấy cách ngang vai mà đãi họ; ví chằng hai bên trao đổi con-tin với nhau; ví chằng khi sứ nước họ kết hòa xong trở về, đại-vương lấy cách nhã mà cho quân đi hộ-tống, thì có đâu nên nổi thế này. Mà dẫu sự đã lỡ ra mất rồi đi nữa, đại-vương cũng phải sai sứ sang mà giảng giải, cho họ nghe vỡ ra cái việc sai lầm của mấy kẻ đi sẵn xa chưa biết tin hòa. Phải trao con-tin cho họ, mà đoán rằng, từ rầy trở đi, phạm người nước mình ai làm trái ước, thì có nghiêm trừng. Nhưng nào đại-vương có làm như vậy đâu!

Vua đáp: Số là việc vừa lỡ ra, quân ấy đã họp tập cả những người cường-tráng trong nước, và đã đi cầu viện cả các rợ, lại có ý làm cho chúng tưởng rằng người nước trẫm độc ác, thì trẫm nghĩ rằng nếu trẫm phải đi tìm họ mà giảng giải, chằng hóa ra hèn-hạ lắm ru! Trẫm tưởng kế hay nhất,

là sai quân đi chiếm lấy hết cả những cửa rừng, khe núi, chúng không phòng bị. Quân ta quả đã lấy ngay cả các hiểm đạo, thanh-thế bây giờ thật là vững, mà quân mọi rợ tất đương ngã lòng. Những nơi quân ta lấy được rồi, thì trăm đường sai lập đồn ải, để phòng nó đến nơi thì bản xuống như mưa. Cứ như thanh-thế bây giờ, thì quân ta muốn xông vào cướp đất giặc lúc nào cũng được. Dầu chúng nó họp nhau lại mấy muôn quân mọi rợ, tưởng thế quân ta vẫn là vững lắm. Vả chẳng, ta với chúng nó hòa nhau được khó lắm. Nếu ta bỏ cho chúng nó những đồn ải ấy, thì thế nước ta lại hóa ra nguy; mà ta để vậy, thì tất chúng bảo là ta có chí đánh.

Men-tô lại nói rằng: Đại-vương là một bậc hiền-minh, hẳn cũng muốn để tai nghe lời nói thật. Chứ không phải như ai, không dám giương mắt mà nhìn sự thực, không có can-dảm sửa mình, lại cứ theo một lối đã trót thì trót, đâm dò nhân thế giặt mọt, đã trái thì dùng hết quyền-thế, mà khiến cho cái lối² nên hay. Vậy thì lão-phu xin tâu i thực, để đại-vương hay rằng, khi quân mọi rợ ấy sai sứ đến cầu hòa, ấy là chúng đã đem cho đại-vương một bài học rất hay. Hẳn không phải là vì thế nó kém. Can-dảm chúng đã nhiều, tài lực chúng⁴ lại lắm.

Người họ đã giỏi, lại còn có mấy rợ khác cứu giúp. Vậy mà chúng đến xin hòa. Tướng đại-vương nên noi gương thuận-hòa ấy mới phải. Chẳng may đại-vương lại lấy danh tiếng hảo, lại giữ thể-diện trái lối, cho nên mới sinh ra tai nạn này. Đại-vương sợ để tiếng vẻ vang quân rợ, mà đại-vương lại đi làm cho nó to thế hơn mình, vì đại-vương làm kiêu, tất nhiên lòng người các rợ khác, cùng bỏ đại-vương mà về với họ. Những đồn ải mà làm gì, lại chỉ tổ làm cho tứ-lân ai cũng phải tính hai phương-kế mà thôi: một là phải chịu để cho đại-vương chu diệt, hai là phải diệt đại-vương đi. Thế mới thủ-hiêm cũng có khi là đi rước hiêm đến mình. Lão-phu tưởng không thành-quách nào vững bền cho một nước bằng nghĩa công-lý, bằng nét hiếu-hòa, bằng bụng thành-thực, bằng để cho lân-bang được vững dạ rằng mình không có ý xâm lấn của ai. Thành dẫu cao dầy cũng có khi phải đổ, vì vận trời thay đổi khôn lường, lúc vị bên này, khi vị bên khác. Duy có lòng tin yêu của các lân-bang, là làm cho bờ cõi được vững bền. Được như vậy, vì dù có ai xâm tiếm, các nước gần cũng phải rủ nhau cứu viện cho đại-vương. Vì bằng đại-vương ở cho được lòng bấy nhiêu dân-tộc, làm cho bấy nhiêu dân-tộc có lợi ở trong cuộc cường thịnh nước mình.

thì tưởng thanh-thế lại còn to hơn những đôn-ải la liệt các khe núi ấy. Nay nạn không có thể cứu, bệnh không có thuốc chữa, cũng bởi những đôn-ải ấy. Nếu đại-vương kỳ thủy mới xây thành, nghĩ ngay cách xử hòa với lân-bang, thì có phải nay đã hưởng cuộc bình-yên mà phát-đạt rồi, đã đứng giữa làm thượng-quốc, phân xử các việc bất-hòa cho mọi xứ ở miền Hê-xi-bê-ri, rồi không?

Thôi, bây giờ ta đành hãy xét xem có thể nào lấy tương-lai mà chữa việc dĩ-vãng được chăng, đại-vương khi nãy có phán cho lão-phu biết rằng ở miền này có nhiều dân Hi-lạp sang ở. Những dân ấy với đại-vương là đồng-chủng, ý hẳn cũng có lòng vị giúp. Họ hẳn không quên công-đức của vua Mi-nô-xi, là con chúa-thần Giu-bi-tê; lại cũng không quên công-lao của đại-vương ở trận Đắc-la-á, là một việc chung của cả nước Hi-lạp. Sao đại-vương không nghĩ đến kế dụ những dân ấy về với mình?

Vua đáp: Trẫm đã dò ý, thì thấy họ đều quyết đứng giữa vô-can. Chẳng phải là họ có ý vị trẫm muốn cứu giúp, chính là họ e nước trẫm mỗi ngày thanh-thế một to. Những dân Hi-lạp ấy cũng như những dân kia, lo rằng nước ta sau này có ý kiêm-tinh. Họ ngờ rằng trẫm binh xong giặc mọi, rồi tắt trẫm đồ đến việc khác lớn hơn. Cho nên

hết thầy các nước quanh đây cùng ghét ta. Dầu kẻ không đánh với ta, cũng muốn cho ta kém thế đi, chỉ vì lòng thiên-hạ ghen ghét, mà ta không có bạn.

Men-tô nghe nói than rằng: Lạ thay là cái thế đại-vương! Đại-vương muốn gây lấy thế to quá, cho nên làm suy mất thế mình. Trong khi ngoài ai cũng sợ cũng ghét, thì ở trong khánh kiệt cả tài lực, để mà đương nổi với bấy nhiêu kẻ thù. Lão-phu phản-nàn thay cho đại-vương, đã trải bấy nhiêu cực khổ, mà chưa noi học được trọn đạo hay. Có khi đại-vương còn chờ thất-thế phen nữa, mới biết phòng những tai nạn của nhà làm vua. Ấu là việc này, đại-vương để vậy ta làm, chỉ kể cho ta biết rõ tình-thế những dân Hi-lạp chẳng muốn kết hiếu với đại-vương mà thôi.

I-dô-mê-nê đáp: To nhất là dân Ta rằng-ta (*Tarente*), bởi tay vua Pha-lăng-ta (*Phalante*) đã lập nên từ ba năm nay. Vốn khi xưa ngài đi nhất nhanh ở trong xứ La-cô-ni (*Laconie*) (92) được một bọn thiếu-niên do lũ đàn-bà thất-tiết với chồng đi đánh giặc Đắc-la-a vắng nhà, mà sinh ra. Khi chồng thắng trận trở về, bọn gian-phụ liền đem những con đẻ hoang ấy bỏ đi. Lũ con không cha không mẹ, ăn ở chẳng theo đạo-lý luân thường nào cả, gây nên một phong-tục bại

hoại. Luật phép rất nghiêm, Nhà-nước phải trưng-trị riết, chúng nó thế không chịu nổi, bèn họp nhau lại, kén Pha-lăng-ta làm tướng. Pha-lăng-ta vốn là một đứa quả-quyết táo tợn, lại có can-dảm muốn mong với cao bay bổng, lại biết khôn ngoan thu được lòng người. Y bèn đem lũ thiếu-niên xứ La-cô-ni ấy đến miền bờ biển này, lấy thành Ta-răng-ta làm nên một nước La-xê-đê-môn nhỏ, còn nước Bê-ti-ly (*Pétilie*) (93) thì bởi tay người Phi-lộc-tiết (*Philoclète*) (94) dựng nên. Họ Phi nguyên ở Đặc-la-á đã nổi tiếng-tâm lừng lẫy, vì đem được những tên của Hách-cru-la đến đó. Bê-ti-ly tuy thế kém Ta-răng-ta, mà cách chính-trị điều hơn. Gần đây lại còn nước Mã-ta-bông (*Malaponte*) (95), bởi tay người đại-hiền là Niết-xĩ-tô (*Nestor*) cùng với bọn người xứ By-lô-xĩ (*Pylos*) mà dựng nên.

Men-tô nghe đến đó thì hỏi rằng: Ô kia! đại-vương được Niết-xĩ-tô ở gần miền, mà há lại chẳng kết-hiệu được với người ấy? Niết-xĩ-tô xưa thấy đại-vương xuất sắc mấy phen ở trận Đặc-la-á, đã đem lòng mến phục đại-vương bao nhiêu, nay há lại là thù? — Vua đáp: Trẫm đã mất người bạn ấy rồi, cũng bởi mấy dân đó điêu-ngoan xui Niết-xĩ-tô, mà đổ cho ta tiếng oan rằng có ý chuyên quyền ở đất Hê-xĩ-bê-ri (*Hespéries*) này. Chúng nó tuy gọi là rợ mọi, mà thật điêu-

ngoan quá đỗi. — Men-tô nói : Nếu vậy thì để ta phân giải cho Niết-xĩ-tô nghe. Số là Tê-lê-mặc thái-tử đây đã được yết ngài ở By-lô-xĩ (*Pylos*) trước khi ngài sang dựng nước ở xứ này, và trước khi thầy trò nhà lão-phu bước chân ra đi tìm vua U-lich. Hẳn bây giờ Niết-xĩ-tô cũng chưa quên công-đức của U-lich vương, và hẳn cũng còn nhớ những lúc yêu đương Tê-lê-mặc. Nhưng việc cốt-tử bây giờ là khiến cho Phi-lộc-tiết khỏi nghi ngờ. Việc binh-đao này nhóm lên cũng bởi các nước lân-bang đều sợ hãi đại-vương. Vậy thì muốn dẹp yên việc binh-đao này, tưởng chẳng chi bằng giải cho tan những nỗi e ngờ ấy. Xin đại-vương cứ để vậy cho lão-phu lo liệu.

Y-đô-mê-nê nghe bấy nhiêu lời đoạn, ôm lấy Men-tô mà hôn, rồi động lòng thôn-thức không sao nói được nên lời nữa. Sau cố mãi mới thở được ra rằng : Hỡi hỡi ông già hiền-hậu mà thần-minh sai đến đây sửa lỗi cho ta ôi ! Ta thú thật rằng : ví ai nói cùng ta những lời cương-trực đó, thì ta cũng nổi cơn giận tức thì. Ta thú thật rằng duy chỉ có hiền-lão là khiến được ta phải cầu hòa. Ta đã quyết một là chết, hai là thắng được kẻ thù. Nhưng tưởng nghe lời chỉ-giáo khôn ngoan của hiền-lão, thì phải hơn nghe cái bụng nóng nảy của ta. Sướng thay cho Tê-lê-mặc,

không bao giờ lạc lối, vì được người hướng đạo rất hay! Men-tô ơi hỡi! trăm việc ta để người lo liệu, tùy ý mà làm, vì bao nhiêu khôn-ngoan của các thần-minh đều ở óc người cả. Tưởng thần Mi-nê có dạy bảo ta cũng khôn-ngoan đến vậy mà thôi. Âu là xin hiền-lão cứ tùy tiện, quyền ta là quyền của người, hẹn ai thì cứ hẹn, cho ai thì cứ cho, ta cho phép người thay quyền ta mà kết ước với người. Điều gì người định, ta cũng xin y cả.

Trong khi bàn bạc như thế, bỗng nghe tiếng động xôn-xao, âm-âm xe kéo, ngựa thét người kêu, tiếng loa rầm-rĩ vang trời. Hỏi ra thì người ta la rằng: Quân giặc đã đi đường tắt, vượt qua được các lối có đồn. Nọ, chúng đã đến vây thành kín mít. Nam phụ lão thiếu sợ diên, mà than rằng: Hay đâu bỏ quê-hương xứ-sở, bỏ nơi Cách-lý-để phong phú, theo vua trong bước gian-nan, vượt qua trăm nghìn khúc biển, để đến đây gây dựng nên một thành này, mà rồi tan nát ra tro, khác nào nơi Đạc-la-á! Đứng trong thành mà nhìn qua bờ thành mới đắp, ra chốn đồng điền bát ngát, thì thấy những mũ đồng nhoáng bóng mặt trời; nào giáp, nào khiên, lập-lòe quáng mắt. Ngọn giáo đâm lên chia chĩa, khác nào lông nhím, khắp trên mặt đất, nhác nom ngõ bông hoa xan

xát trên đồng, kia đã thấy xe mắc câu-liêm lưỡi sắc, quân xừ nào xừ ấy rõ ràng.

Men-tô trèo lên cột cờ cao mà nhìn cho tỏ. Y-dò-mê-nê và Tê-lê-mặc cũng theo sau. Mới lên đến ngọn cột, thì Men-tô đã nom thấy bên kia Phi-lộc-tiết, bên nọ Niết-xĩ-tô (96), với con là Bi-dịch-tất (*Pisistrate*). Niết-tô thì thoạt nhìn đã nhận được ngay, tuổi cao, đầu bạc, vẻ người đáng kính đáng vi. Men-tô bèn kêu lên rằng: Chết nỗi! Đại-vương tướng Phi-lộc-tiết, Niết-xĩ-tô đứng ngoài chẳng cứu đại-vương mà thôi. Kia rõ hai người đem quân đến đánh. Nọ theo sau có hàng có lối, từ-từ đi chậm mà có uy-nghi, ấy chính là quân La-xê-đê-môn, Pha-lăng-ta thân-hành đốc thúc. Vậy thời hết thầy ai cũng thù đại-vương. Thì ra đại-vương không định mà khiến cho mọi nước lân-bang đều thù ghét.

Nói đoạn, Men-tô vội-vàng đi xuống, ra cửa thành mà đón giặc vào, lại mở rộng cửa ô. Vua Y-dò-mê-nê thấy y uy-nghi đồng dạc mà làm những việc ấy, thì giật mình mà không dám hỏi làm sao. Men-tô lấy tay ra hiệu, cấm quân lính không ai được đi theo. Lão ra đón giặc, giặc thấy một người ra tiếp, cũng lấy làm kỳ. Men-tô cầm cành lá trám làm hiệu cầu hòa. Khi đến gần, lại

xin với giặc họp các tướng để trao tin. Các tướng bên giặc họp rồi, thì Men-tô nói rằng:

Hỡi các đấng anh-hùng đại-lượng, bấy nhiêu nước một miền Hê-xĩ-bê-ri họp lại. Ta đã biết các tướng đồng-tâm hiệp-lực đến đây, chẳng qua vì nghĩa tự-do. Ta khen các tướng có can-đảm, có công-lao, nhưng xin các tướng để ta hiến một kế này cho các nước giữ được tự-do, giữ được thể-diện, mà chẳng hề phải đổ máu phơi thây. Hỡi hỡi Niết-xĩ-tô, hỡi Niết-xĩ-tô hiền-vương, mà ta coi thấy trước kia, hỡi hiền-vương đã biết việc giao binh, dẫu bên có lý phải, dẫu có thần-minh ủng hộ, cũng là thiệt hại. Việc binh-đao là một cái tai-ách to nhất của thần-minh đã đem rắc xuống nhân-gian. Trong mười năm ròng rã, người Hi-lạp ta chịu bao nhiêu nỗi cơ khổ ở trước thành Đắc-la-á khốn-nạn, các ông há đã quên rồi. Nào các tướng đồng-minh ý khí bất-đồng ganh tị lẫn nhau. Vận hội đổi thay, cũng có lúc Niết-tô (*Hestor*) (97) giết bao nhiêu mạng người Hi-lạp. Trong khi các vua đi đánh giặc vắng hàng năm, thì bao nhiêu nước thịnh-cường có tiếng mà phải cực khổ biết chừng nào. Lúc thắng trận trở về, người đến Ca-pha-rê-giác (*Cap de Capharée*) (98) bị thuyền đâm đuối; kẻ đã tới nhà, cũng ôm cổ vợ quý báu mà thác. Hỡi hỡi thần-

minh độc địa. Hẳn các ngài cảm tức chi người Hi-lạp, mà xui nên cho thắng trận ấy, được mà hóa hại. Tuy rằng Đắc-la-á nay thành đồng tro rồi, nhưng giả sử Đắc-la-á vẫn còn lừng-lẫy tiếng-tấm, giả sử chàng Ba-ri (*Pâris*) vô liêm-sĩ, vẫn được yên mà vui hưởng với Hê-liên (*Hélène*) (99), thì có dễ hay hơn cho người Hi-lạp. Hỡi ông Phi-lộc-tiết, bấy nhiêu lâu ông bị gian-truân, chúng bỏ một mình ở cù-lao Liêm-nô-xi (*Lemnos*), ông há lại chưa trải những nỗi khổ sở trong việc binh-đao hay sao? Đến như dân La-cô-ni ngày trước, ta cũng biết rằng dân ấy đã bởi vua, quân, và tướng đi xa vắng lâu ngày, mà nên nội loạn. Vậy thì hỡi hỡi các người Hi-lạp ở đất Hê-xi-bê-ri ôi, có phải cũng vì nạn binh-đao, vì việc Đắc-la-á, mà phải qua sang ở đất này chăng?

Men-tô nói đoạn, tiến đến chỗ đám quân xứ By-la. Niết-xi-tô nhận được mặt, bèn bước ra chào, và nói rằng: Hỡi Men-tô, ta lại được gặp ông đây, lấy làm mừng lắm. Kể từ khi ta cùng ông với nhau sơ-kiến ở xứ Phô-xích (*Phocide*) cũng đã lâu ngày. Bấy giờ ông mới có mười lăm tuổi, ta cũng đã đoán ngay là người rồi hẳn nên khôn. Quả như thế thật. Nhưng thế nào ông lại sang đến xứ này? Việc gây thù này, ông đã nghĩ được kế gì dẹp yên chưa? Chúng tôi đây

phải cầm khí-giới đến đây, là tại Y-dô-mê-nê cả đó. Chúng tôi đây, ai ai cũng chỉ muốn được hòa-bình. Ai đây chẳng có lợi ở cuộc hòa, ngặt vì ông ấy, lời nói trước sau không một. Đối với láng-diềng, ông ấy đã trái lời giao hẹn. Vậy thì dầu có hòa-ước với ông ấy, cũng kè như không. Thi ra ông ấy chỉ trá hòa, để khiến cho chúng tôi phải tan cuộc kết-hiếu đồng-minh. Mà minh-ước ấy chính là cái mối bảo-tồn chung của chúng tôi đó. Ông ấy đã làm cho mấy dân chúng tôi, ai nấy cũng lo sợ cái chí xâm-tiến, để đem chúng tôi vào vòng nô-lệ. Chúng tôi đã nghĩ kế bảo-tồn, duy chỉ diệt ông ấy đi thì mới xong. Bởi chừng ông ấy là người vô tín, mà nay chúng tôi ngảnh đi ngảnh lại chỉ có hai đường, một là trừ-khử kẻ kia muốn buộc mình dưới quyền áp-chế; hai nữa là bó tay, cúi cổ, cho kẻ trói mình. Nếu ông tìm được phương kế nào để cho chúng tôi tin được, mà bắt Y-dô-mê-nê phải quyết chịu hòa, thì chúng tôi đây, mấy dân cùng xin hạ khí-giới thu quân về, mà phục ông là người tài hơn cả.

Men-tô đáp : Niết-xĩ-tô hiền-công ơi ! ông đã biết rằng vua U-lich trao thái-tử là Tê-lê-mặc cho tôi coi giữ đây. Thái-lữ bấy lâu nóng lòng nóng ruột tìm cha. Đã một phen vào bái yết ông ở By-lô-xĩ, thì ông đã dãi

một cách rất hậu, thật là đáng bậc bạn với cha. Ông lại cho con ông đi đưa đường chỉ lối. Từ đó về sau, thái-tử đã đi thiên sơn vạn thủy. Đã qua nước Xi-xinh, đã sang miền Ai-cập; đã đi Chi-bá-lộ, đã ở cù-lao Cách-lý-đề. Giữa lúc gần về đến Y-tắc bến nhà, thì thần-minh giun giủi, gió đánh hạt vào xứ này. Hay đâu chúng tôi đến đây vừa trúng dịp để can các ông tránh khỏi một việc can-qua ghê gớm. Vậy thì từ đây, các lời của Y-đô-mê-nê ước cùng liệt-qui, thầy trò nhà tôi xin nhận trách thay.

Trong khi Men-tô cùng Niết-xĩ-tô nói bấy nhiều lời, ở giữa toán quân đồng-minh, thì vua Y-đô-mê-nê cùng Tê-lê-mặc, với toán quân Cách-lý-đề mang đủ cung tên, đứng cả trên bờ thành Sa-lăng-ta mà nhìn xuống, để xem việc thương-thuyết có hiệu hay chẳng. Ai nấy thêm thường muốn xuống tận nơi mà nghe câu chuyện của hai hiền-lão nói với nhau. Niết-xĩ-tô nguyên vẫn có tiếng là người lịch-lâm nhứt, và có tài hùng-biện hơn cả trong mấy ông vua Hi-lạp. Trong khi quân Hi-lạp vây được thành Đắc-la-á thì ai làm cho người được giặc A-chi-la; ai ngăn can được A-ga-mem-non (*Agamemnon*) (100) hay kêu ngạo; ai ngăn can được A-giác-xĩ (*Ajax*) (101) bót hiệu thắng; ai khiến được cho Đi-ô-miêt (*Diomède*) dè nén cái

chi hung hăng? Lại chẳng là bởi cái khẩu tài của Niết-xĩ-tô hay sao? Lời ngọt như hát hay, khác nào mật đường ở miệng chảy ra. Duy có tiếng người ấy, là lọt vào tai cả bấy nhiêu đấng anh-hùng. Người ấy động hờ môi là ai nấy đứng im phăng phắc. Chỉ có người ấy là khéo đẹp được mọi nỗi bất-hòa ở trong đám quân tướng Hi-lạp. Bây giờ Niết-xĩ-tô đã hơi thấy tuổi yếu đến nơi, nhưng lời nói vẫn còn có khí hùng-dũng, có điệu ngọt ngào. Thường vẫn đem việc xưa ra kể, đề dạy thiếu-niên, câu nói khi ẽ à chậm chạp, nhưng ai ngồi nghe cũng thích như được ngửi cụm hoa thơm kín đáo. Ông vua già ấy, cả một nước Hi-lạp tin phục, mà đứng trước Men-tô thì hình như cái miệng nói bớt duyên, cái uy-nghi bớt đồng-dạc. Đem cái già này mà đối với cái già kia, thì một bên như rầu như úa, một bên như vẫn còn xanh thắm tốt tươi. Lời nói Men-tô, tuy đoan-chính nhẹ nhàng, mà có hơi hùng-dũng hơn; lời nói Niết-xĩ-tô đã thấy yếu một đôi phần. Câu nói vẫn tắt, rõ ràng mà có khí. Không bao giờ một điều nói đi nói lại hai lần. Định lấy khẩu tài mà khiến việc gì thì chỉ nói vừa đủ những điều nên nói mà thôi. Cũng có khi phải điều nên láy đi láy lại đôi ba lần để in vào óc kẻ nghe, thì mỗi khi nhắc lại dùng một từ-điệu khác, vì

một cách khác. Cũng có lúc phải khuôn lời cho vừa tai kẻ kém học, để khiến cho ai nấy lọt tai, thì khen thay ông ấy khéo hạ cố đến kẻ ngu hèn, những tư-tưởng rất cao xa, mà khéo làm cho ai cũng vui đến. Hai ông già đầu bạc phơ phơ, tài đức vang lừng bốn biển, mà đứng nói chuyện với nhau ở giữa đám quân bầy nhiều nước, thì nên một quang-cảnh rất động lòng.

Trong khi bọn quân đồng-minh xô đẩy lẫn nhau đến gần, mà hứng lấy những lời châu ngọc, thì vua Y-đô-mê-nê với bọn quân nhà, đứng trên xa cỗ nghênh mà nhìn cái điệu chân tay hai nhà hùng-biện.

Tê-lê-mặc thì tính nóng nảy, đã rẽ qua đám quân mà đi lúc nào. Đến cửa thành bắt quân phải mở cho ra. Vua Y-đô-mê-nê ngờ chàng còn đứng bên mình, thốt-nhiên thấy đương chạy dưới đồng, ở đằng xa tit, chớp mắt đã đến gần họ Niết. Niết-vương nhận mặt, vội vàng nặng bước ra chào. Tê-lê-mặc ôm ngay lấy cổ, động lòng thổ chứa nèn lời. Một lát mới kêu lên rằng: Cha ơi! Con xin mạn phép mà kêu như thế. Cha thật tìm lâu chưa thấy, già lại có lòng đoái mến đến con, thì tưởng con kêu già bằng cha cũng không trái lẽ. Cha ơi, cha qui mến của con ơi! Con gặp cha đây. Ước gì cũng được gặp phụ-hoàng như lúc này thì sướng

biết bao. Con cách mặt phụ-hoàng trong bấy năm trời, mong nhớ không khuây, duy chỉ được gặp cha đây, coi cha đây như phụ-hoàng nữa, là lòng nhớ cha được khuây đôi chút mà thôi.

Niết-công khôn cầm giọt lệ, nhưng thấy dòng châu tuôn rõ trên má trẻ háy-hây, đẹp bằng hoa nở, thì trong lòng cũng vui thầm. Bọn quân đồng-minh thấy người tuổi trẻ khôi-ngô, hiền-hậu, nghiêm-nhiên mà đi qua đám người thù, thì ai nấy giật mình kinh phục. Người nọ hỏi người kia : Có phải là con ông già đương nói với Niết-wương đó chăng? Người đáp rằng : Hẳn chứ, một già, một trẻ, một vẻ hiền-hòa, ắt hẳn cảnh kia cũng ở cõi này mà ra. Nhưng đây là hoa đương nở, mà đó là trái chín đã nặng đầu cành.

Men-tô thấy Niết-công âu-yếm Tê-lê-mặc, thì nhân ngay cơ-hội hay ấy mà rằng : Đó là con trai U-lich vương, cả Hi-lạp đều yêu mến, mà Niết hiền-công cũng có bụng yêu thương đó: Ta xin đem chàng mà nộp Hiền-công giữ làm con-tin, để bắt Y-đô-mê-nê phải trả ước. Hiền-công hẳn cũng xét cho rằng, đệ nào lại nỡ để cho Tê-lê-mặc thái-tử phải như cha cực khổ gian-nan ; đệ nào lại để cho Bê-nê-lớp hoàng-hậu trách được về sau rằng, đệ đem tính-mệnh và tự-do thái-tử thì

đi, mà giúp Xa-răng-ta tân-chủ làm điều phi nghĩa. Vậy thì đệ giao cho Hiền-công cái con-tin qui bát này, và đệ xin bàn cách lập nên một tờ hòa-ước vững bền cho các nước đồng-minh.

Quân đồng-minh nghe nói hòa, thì xi xào bàn bạc. Bấy nhiêu nước cùng tức giận, tưởng đã mắc kế kim quân. Nhất là những quân rợ Măng-đô-ri, lại càng nghĩ mưu lừa chước dối. Họ lăn xả vào, người nói nọ, kẻ nói kia, ngắt lời Men-tô đương nói; họ e rằng những lẽ phải chẳng của người đầu bạc, làm cho tan mối đồng-tâm. Họ đã hơi nghi những quân Hi-lạp có lòng vì nê đồng-tông. Men-tô biết vậy, vội vàng thừa cơ nói tuốt, để cho phân rẽ đám đồng-minh.

Men-tô rằng: Ta cũng chịu người Măng-đô-ri có cơ phàn-nàn, ai lỗi trước tưởng nên chịu lỗi. Nhưng các dân Hi-lạp sang lập thành dựng nước ở xứ này, nếu để cho những dân cũ bản-thổ phải ngờ ghét, thì cũng là không phải. Ta tưởng người Hi-lạp với Hi-lạp, nên cùng nhau một nghĩa đồng-tâm, khiến cho các dân khác phải trọng đãi mình mới phải. Phải bảo nhau giữ lấy nét thuận hòa, chớ bao giờ có nên xâm tiếm đất nhà ai. Ta cũng biết Y-đô-mê-nê chẳng may đã thất ước với các ông, làm cho ai nấy e ngờ.

Nhưng từ đây hẳn cũng có cách làm cho các ông được vững dạ. Tê-lê-mặc cùng ta tình-nguyên làm con-tin để các ông giữ lấy, kỳ cho đến bao giờ Y-dô-mê-nê thi-bành xong ước, mới tha về. Hỡi người xứ Măng-đô-ri, có phải các ông chỉ giận người Cách-lý-đề sao lại thỉnh linh chiêm lấy các nơi hiểm địa, xây đồn ải ở trên các đường khe núi, để trấn những nơi rừng rú, của các ông ở, để giữ lấy thế lợi cho mình; muốn đem quân vào nước các ông lúc nào cũng được. Các ông nghĩ đã chịu phần thiệt, nhường đất đồng-bằng cho họ ở lấy nguyên kha, mà họ không lấy cách nhún nhường xử lại với mình, bởi thế mà các ông hẳn giận người Cách-lý-đề, phải chăng? Việc giao binh này chỉ vì cơ ấy, hay là bởi cơ gì nữa? Xin các ông nói cho ta biết.

Tướng Măng-đô-ri bèn bước ra mà rằng: Chúng tôi đã hết sức tránh cho khỏi việc giao binh này. Có thần-minh làm chứng cho chúng tôi rằng, chúng tôi phải bỏ cuộc hòa ra cuộc chiến, cũng là bởi những người Cách-lý-đề tham lam vô cùng, mà lại trái thế bội ước, để chúng tôi từ nay không thể tin thế được nữa. Dân đâu có dân vô-lý lạ đời! Làm cho chúng tôi bất-đắc-dĩ phải dùng đến kế thí thân để mà trừ khử, làm cho đời bên không thể đời trời chung. Dân

họ giữ lấy cả bao nhiêu hiềm đạo như thế, thì chúng tôi hằng phải lo rằng có khi họ đến chiếm đất nhà, đem bách-tính buộc dưới vòng nô-lệ. Ví nếu họ thật lòng muốn ở hòa-thuận với lân-bang, thì chúng tôi đã nhường cho đất tốt muôn dặm, há lại chẳng vừa lòng, còn nghĩ cách kiếm đường tìm mẹo xâm tiếm làm chi? Nhưng dám thưa Hiền-lão, Hiền-lão không biết họ. Chúng tôi cũng bởi đã phải long đong mới biết lòng họ thâm độc. Vậy thời, hỡi người thần-minh yêu mến! xin người chớ hoãn làm chi một keo phải quyết. Nếu chúng tôi không liều một trận, thì xứ Hê-xi-bê-ri này không còn bao giờ được biết cuộc hòa-bình bền vững. Hỡi dân bội bạc, hỡi dân lương đảo, hỡi dân độc ác kia ơi! chẳng biết thần-minh giận giữ gì chúng tôi mà đem các người đến đây để quấy rối cuộc hòa-bình, để làm tội chúng tôi chi thế? Nhưng thần-minh phạt chúng tôi rồi, hẳn cũng báo thù cho chúng tôi nữa. Thần-minh đã xử nghiêm cùng chúng tôi, thì tất cũng phải xử nghiêm với kẻ thù chúng tôi.

Lời nói ấy làm cho ai nấy động lòng: Hình như thần Mạc-xơ (*Mars*) và nữ-thần Biên-luân (*Bellone*) (102) mới giáng, chạy khắp các vòng quân, làm cho nô-khí người người lại nổi. Men-tô thì cố dẹp mà rằng:

Giả sử tôi chỉ có mấy lời hẹn hã đem đến đây, thì các ông không tin tưởng cũng là phải. Nhưng tôi đem người đến hiến làm con-tin. Nếu Tê-lê-mặc với tôi mà còn chưa đủ làm tin, thì tôi lại xin kén lấy mười hai người sang nhứt, và giới giang nhứt trong dân Cách-lý-đề, mà đem theo sau nữa. Nhưng lệ con-tin có đi có lại. Xin các ông cũng cử lấy người, bởi vì Y-đô-mê-nê vương dẫu thật lòng muốn hòa, nhưng muốn cầu hòa một cách danh giá. Các ông muốn hòa cách nào, thì Y-đô-mê-nê cũng muốn hòa một cách ấy, bởi có suy tính thiệt hơn, bởi tính thuận-hòa, chứ không phải lừa nhát, hay là thấy thế kém, mà sợ dẫu. Y-đô-mê-nê vương cũng sẵn một chết hai thắng. Nhưng ngài được hòa thì quý hơn là đại thắng khái-hoàn. Ngài mang tiếng sợ thua; mà lại e làm điều bất-chính, dẫu phải chịu lỗi mà sửa lại cũng không ngại bẽ bàng. Vậy thì ngài cầm gươm đến đây mà xin hòa với các ông. Ngài không muốn làm bậc trên, mà bắt các ông phải theo ý để tả hòa-ước, vì ngài không muốn ép ưỡng cuộc hòa. Ngài muốn kết một cuộc hòa thế nào hai bên cùng thỏa thuận, để từ đây không ai phải ghen tị với ai, không ai còn oán giận chi ai, không ai còn ngờ vực với ai. Nói tổng lại thì vua Y-đô-mê-nê nay đương sẵn lòng tốt như các ông sở ước.

Tôi đến đây là để nói cho các ông hay. Nếu các ông lấy bình-tĩnh mà nghe tôi, thì tướng cũng dễ tin lời tôi nói là thực.

Vậy thời, xin bách tinh mấy nước can-đảm hãy nghe ta, và xin các tướng-quân rất khôn-ngoan, rất đồng lòng, hãy để tai nghe những lời người thay mệnh vua Y-đô-mê-nê mà bàn phải chẳng. Vua Y-đô-mê-nê xâm vào đất của lân-bang là trái lẽ công-bình; mà nếu lân-bang xâm vào đất của vua Y-đô-mê-nê cũng trái lẽ công-bình. Vậy thì những đồn-ải đã trót lập nên ở các nơi hiểm-đạo, xin thuận để cho quân những nước vô-can đóng mà coi giữ. Ông Niết-xĩ-tô và ông Phi-lộc-tiết, hai ông cùng gốc rễ là người Hi-lạp. Tuy vậy mà trong việc này hai ông lại phản đối với Y-đô-mê-nê. Thế thì tướng không ai còn ngờ được hai ông có lòng nào tư vị Y-đô-mê-nê nữa. Coi đó thì ra hai ông chỉ quản cuộc hòa-bình và quyền tự-do của cả xứ Hê-xĩ-bê-ri mà thôi. Vậy thì xin giao để hai ông cho quân đến đóng giữ những đồn-ải ấy, là cái căn-nguyên việc chinh-chiến ngày nay. Tướng cái lợi của hai ông chính là sự ngăn cấm không cho những dân cũ xứ Hê-xĩ-bê-ri đến phá thành Xa-lăng-ta, là đất người Hi-lạp mới dựng nên, cũng như là đất của hai ông gây dựng nên tại xứ này; và ngăn cấm không để cho vua Y-đô-mê-nê

xâm lấn được đất nhà ai. Xin hai ông cân cân cho bên kia bên nọ. Hai ông không nên đem sắt, đem lửa vào một nước đáng lẽ hai ông phải mến; hai ông đừng làm người phân xử, tướng lại càng danh giá nhiều. Tôi cũng biết hai ông sắp nói rằng lời bàn rất tiện, hiềm vì hai ông chưa biết tin cứ vào đâu. Tôi xin đáp trước.

Từ nay cho đến khi các đồn-ải quân hai ông đã đóng khắp, thì hai bên trao đổi contin. Khi vận-mệnh cả xứ Hê-xi-bê-ri, khi vận-mệnh nước Xa-lăng-ta, khi vận-mệnh Y-đô-mê-nê, đã ở trong tay hai ông rồi, hai ông há lại còn chưa thỏa chí? Từ nay trở đi, hai ông còn phải ngờ ai nữa? Hay là hai ông mình còn nghi mình nữa chăng? Hai ông không dám tin Y-đô-mê-nê, vậy mà Y-đô-mê-nê muốn tin hai ông, thì đủ biết Y-đô-mê-nê thật chẳng lòng nào dối hai ông cả. Có vậy. Vua Y-đô-mê-nê muốn đem cuộc an lạc, muốn đem tự-do, muốn đem tinh-mệnh của cả dân nhà mình và của mình, mà giao cho hai ông đó. Nếu hai ông thật tình chỉ muốn hòa-bình, thì cuộc hòa-bình đã đem đến trước mắt hai ông rồi đó, tôi nghĩ hai ông không có cơ gì mà từ chối chẳng chịu hòa được nữa. Tôi lại xin nói lại một lần nữa, để hai ông biết rằng vua Y-đô-mê-nê tôi không phải sợ thua mà cầu hòa. Ngài cầu

hòa là bởi lẽ khôn phải cầu hòa, lẽ công-bằng bắt phải cầu hòa. Mà dẫu ngài vì nghĩa cầu hòa, các ông cứ cho là vì thế phải cầu hòa, vua Y-đô-mê-nê tôi cũng đành chịu tiếng. Vua Y-đô-mê-nê tôi làm ra lỗi trước, cho nên nay chịu nhận lấy lỗi mà cầu hòa để sửa lỗi lại, vua Y-đô-mê-nê tôi lấy việc biết lỗi là danh giá. Vì nếu vua Y-đô-mê-nê tôi lại kiếm cách che đậy lấy lỗi mình, và lại cậy thế lực mà cố cãi cho phải lấy mình, thì chẳng hóa ra hèn lắm ru! ra đại lắm ru! ra quên mất quyền-lợi mình lắm ru! Phàm ai biết thú lỗi mình với kẻ thù, và biết xin chịu lỗi mà sửa lại, thì hẳn là người không có thể phạm lỗi được lần nữa. Vì nếu kẻ thù chẳng biết điều, mà không chịu cho hòa, thì kẻ thù ấy từ sau nên sợ con người đã quả-quyết, đã xử khôn-ngoan như thế. Xin hai ông chớ để cho mình lại phạm lỗi với kẻ đã tạ lỗi với mình. Nếu cuộc hòa-bình, nghĩa công-lý nó đã đến trước hai ông, mà hai ông một niềm xua đuổi nó đi, thì rồi tất cuộc hòa-bình nghĩa công-lý cũng báo-thù. Nếu hai ông không chịu cho Y-đô-mê-nê hòa, thì vua Y-đô-mê-nê tôi trước kia phải sợ thân-minh vì lỗi với các ông, sau này lại có thể viện được thân-minh ra mà phản-đối với các ông. Nếu vậy thì Tê-lê-mặc với ta đi đánh giúp Y-đô-mê-nê, sẽ là đi giúp bên

nghĩa. Tôi xin cả các đấng thần-minh trên trời và dưới đất chứng-minh cho mấy điều rất phải lẽ mà tôi vừa bàn với các ông đó.

Nói đoạn, Men-tô tay cầm cành trâm giờ lên cao cho quân đồng-minh đều nom thấy cái hiệu cầu hòa. Các tướng đồng-minh nhìn gần thấy mặt Men-tô sáng quắc, đều lấy làm lạ, ai nấy sợ oai. Tướng trong những kẻ làm vua, làm tướng người phạm, không ai lẫm liệt như thế. Lời nói ngọt-ngào mà mạnh mẽ, ai cũng phải xiêu lòng. Có khác nào những tiếng thần, dương đem thanh vắng, tự đứng thét trắng sao phải đứng lại mà soi thiên-đình Ô-liêm-bá; đẹp sóng phải bằng; bão gió phải yên; chỉ sông đứng lại. Men-tô đứng giữa đám quân dương tức giận, khác nào như thần Bắc-cưu-xi (*Bacchus*) đứng giữa đàn hồ, làm cho thú dữ phải quên nanh vuốt, đến liếm ngón tay mà chiều nịnh vỗ về. Trước còn ai nấy đứng im phăng phắc. Các tướng nhìn nhau, lời hùng-biện không sao cưỡng được, mà dị-nhân đó không hiểu là ai. Muôn mắt đổ dồn một chỗ. Chẳng ai dám nói nửa câu, chỉ e miệng còn phun châu nhả ngọc. Dầu rằng bấy nhiêu lời ai cũng đã đủ nghĩ đố tài nào thêm thốt được câu gì, vậy mà ai cũng tiếc chuyện còn vẫn tắt; ai cũng ước ao còn được nghe nữa mới thỏa lòng. Bấy nhiêu lời như in trong dạ.

Hổ môi ra là có kẻ yêu, là có kẻ tin ; người nghe như khát như thèm, ngây như phồng đá đứng chẳng nói gì ; ai nấy lắng tai cho kỹ, những e lời vàng để lọt ngoài tai.

Im phăng phắc một hồi như thế, rồi thấy tiếng xi xào lẫn đi khắp vòng quân. Nhưng không phải là tiếng hờn, tiếng giận, tiếng gát, tiếng kêu như khi trước nữa. Lần này là một tiếng khoan, tiếng dịu, tiếng thuận, tiếng hòa. Coi nét mặt ai nấy đã tỉnh táo, tươi cười. Bọn Mãng-đô-ri trước cảm tức như thế, mà bấy giờ cũng ngẩn người ra để rơi gươm giáo. Vua Pha-lăng-ta dù ở giữa đám quân La-xê-đê-môn, tự dưng thấy ruột sắt phải mềm, cũng lấy làm lạ. Còn những kẻ khác thì nguyên vẫn hiếu-hòa, thấy cuộc hòa đến trước, bụng nở nang mừng. Phi-lộc-tiết, vốn đã trải gian-truân lắm lắm, thấy cơ hay như nhẹ tám lo phiền, mừng quá rơi nước mắt. Niết-xĩ-tô thì nghe câu nói cảm-động nghẹn lời, chỉ ôm Men-tô mà hôn. Rồi sau cả bấy nhiêu người các nước, không ai gõ dùi mà đều, cùng một tiếng reo lên : Hỡi ông già hiền-hậu ! ông đã dẹp yên hết nỗi bất-bình ! Vui thay cuộc hòa ! Vui thay cuộc hòa !

Được một lát Niết-xĩ-tô muốn nói. Nhưng quân đồng-minh e lão nói thêm điều gì ngăn

trở lời thôi, lại đồng thanh reo lên lần nữa :
Hòa ! Hòa ! Không ai kìm được miệng họ.
Các tướng đành cũng phải reo cùng : Hòa !
Hòa !

Niết-công coi thế mình chẳng nói được
câu gì nên chuyện nữa, bèn ngảnh bảo Men-
tô rằng : Ông coi đó, Một lời người quân-
tử nói ra công-hiệu biết bao ! Hễ đạo-đức
đã hở môi, tinh-dục đâu xếp hết. Rõ thật
hắn thù nhau có lý, chỉ một lời hiền-lão,
đã thành ra bao nhiêu tình thân-ái, thuận-
hòa. Thôi thì chúng tôi xin theo ý hiền-lão,
tùy cơ mà xếp đặt cho chúng tôi nhờ. Vừa
nói đoạn, các tướng đều giơ tay thuận cả.

Men-tô vội vàng chạy ngay vào thành bắt
quân mở cửa, rồi lại bảo Y-đô-mê-nê phải
bỏ khí-giới mà đi tay không ra ngoài lũy.
Trong khi ấy, thì Niết-xĩ-tô ôm Tê-lê-mặc
hôn mà bảo rằng : Hỡi con người hiền thứ
nhất nước Hi Lạp, già chúc cho con sau này
hiền bằng cha, mà may mắn hơn cha ! Chứ
con đã được tin tức gì của phụ-hoàng chưa ?
Con ơi ! ta coi con giống cha như đúc,
thì lại nhớ đến bạn hiền khi xưa, mà quên
hẳn nỗi tức giận ngày nay. Vua Pha-lăng-
ta tuy người thường dữ ác, tuy chưa biết
mặt U-lich vương bao giờ, mà nghĩ đến
nông nỗi gian-truân của cha con U-lich

cũng phải cảm thương. Ai nấy đã xúm quanh Tê-lê-mặc mà hỏi chuyện phiêu-lưu. Giữa lúc ấy, thì Men-tô cùng với Y-đô-mê-nê ở trong thành ra. Một bọn thiếu-niên Cách-lý-đề đi theo sau.

Quân đồng-minh nom thấy Y-đô-mê-nê thì khí giận đầu lại bùng bùng nổi, nhưng lửa vừa bốc, một lời Men-tô liền tưới tắt đi. Men-tô rằng: Ta còn đợi chi nữa, mà chẳng kết ngay hòa-ước, để viện thần-minh chứng quả, và khẩn thần-minh bảo-hộ cho việc thi-hành. Sau này hễ ai dám bội, thì xin các ngài oai linh báo thù cho chúng ta. Nếu vậy thì xin để bao nhiêu những nỗi sầu khổ góm ghê trong việc can-qua, sẽ chữa người chung thủy, mà dồn cả vào đũa bội thề trái ước. Đũa ấy sẽ muôn đời bị thần cùng ghét bỏ, không bao giờ ăn ngon được quả gian tà. Tam-bành, Lục-tặc sẽ đến nhắm bộ mặt góm ghê trước mắt đũa phản phúc, làm cho điên cuồng rồ dại; Nó sẽ chết dưng lăn ngổ gió, chết chẳng ai chôn; xác nó sẽ để cho chó ngao, kền-kền xâu xé; hồn nó sẽ xuống nơi thẳm cung hắc-ám địa-ngục. Chịu những hình phạt khổ hơn Tăng-tàn đói khát; khổ hơn Ích-xương quay mãi bánh xe; khổ hơn Đa-nại muôn năm mức nước. Nhưng ta chúc thế này thì hơn. Chúc cho cuộc hòa này nghìn năm vững bền như núi Át-la-xê

(Atlas) (103) vạn cổ đội trời; chúc cho các dân-tộc đều kinh thờ cuộc hòa ấy, và đều được nhờ đó mà đời đời an hưởng thái-bình; chúc cho tên những người đến thề với nhau cuộc hòa này sẽ ghi vào trong lòng cháu chắt chúng ta mai sau; chúc cho cuộc hòa này là cuộc hòa vị nghĩa công-lý, vị lòng chân thật mà lập nên, sẽ làm mẫu cho cả các cuộc hòa ở thế-giới về sau; chúc cho ngày sau hễ dân-tộc nào muốn đồng-tâm hiệp-lực với nhau để cùng hưởng thái-bình hạnh-phúc, đều đua nhau bắt chước mấy dân chúng ta ở xứ Hê-xi-bê-ri này.

Men-tô nói đoạn, Y-đô-mê-nê và các vua liệt-quốc chỉ tay thề, các khoản theo như lời đã định. Hai bên trao đổi mười hai người làm con-tin. Tê-lê-mặc muốn được sang làm con-tin bên các nước đồng-minh cho vua Y-đô-mê-nê, nhưng liệt-quốc không muốn giữ Men-tô, lại muốn để Men-tô ở lại làm quân-sư Y-đô-mê-nê, cho đến khi thi-hành hết các điều-ước.

Trong thành Xa-lăng-ta, ngoài quân liệt-quốc đóng, ở giữa đồng làm lễ hai trăm bò, kén một nửa toàn bò cái non, một nửa thì toàn bò đực non trắng ngần như tuyết, sừng mạ vàng đỏ ối, lại quán hoa dơi. Tiếng bò thọc tiết kêu hồng-hộc vang lừng vào tận

trong núi. Máu đỏ bốc hơi ngùn ngụt, chảy ra lênh-láng trên đồng. Rượu cúng tưới chừa chan mặt đất. Các thầy bói đến giờ đồng ruột còn nóng ra xem điếm lành dữ. Khói nhang nghi ngút trên bàn, bốc thành mây mù mịn, hương thơm ngào ngạt khắp miền.

Quân lính đôi bên từ ấy hết nhìn nhau như giặc, lại pha câu chuyện nực cười suýt nữa giao-tranh. Ai nấy khó nhọc nghỉ ngơi, đã bàn những cảnh âu ca sắp tới. Mấy người lính của Y-đô-mê-nê sang đánh Đắc-la-á ngày xưa, nhận mặt được mấy người lính của Niết-xĩ-tô cùng đánh với nhau một trận khi trước. Âu yếm nhau và kể lại cho nhau nghe những chuyện từ khi thành công rồi xa cách, kể từ lúc phá tan cái hòn ngọc ở Á-châu (thành Đắc-la-á), bao nhiêu những nỗi long đong, mỗi người một ngã, đem kể cùng nhau cho biết. Người nắm xuống cổ, kẻ kết cành hoa quấn đầu, rượu mừng chén thù chén tạc, hết binh này lại binh khác, để mừng cái buổi hòa-bình.

Bỗng nhiên, Men-tô lại nói với các tướng rằng: Từ đây đâu chúng ta ở nước này hay nước nọ, phủ chúa này hay chúa khác, xin cũng là một dân-tộc mà thôi. Các thần-minh chí công chí chính, sinh ra loài người chúng ta cả, thì từ nay cho đến muôn năm, lại làm cái dây thân-ái để đời đời ràng buộc một

giống trong cõi thuận-hòa. Cả loài người ta há lại chẳng phải là con một nhà tản cư đi trên địa-diện. Các dân-tộc đều là huynh-đệ, tất phải yêu nhau như con một mẹ đẻ ra. Hại thay cho những đũa vô đạo, khao khát cái vẻ vang độc ác, mà phụ tình cốt-nhục, đi giúng tay vào máu đồng-bào. Dầu việc binh-đạo cũng có khi phải có, nhưng thật là một cái nhược cho nhân-loại, mà chưa biết được phương trừ tiết cuộc chiến-tranh. Hỡi các ông làm chúa muôn dân, xin chớ nói phải chiến mới có thắng, phải có thắng mới có danh thơm lừng lẫy trong thiên-hạ. Cuộc chiến là ở ngoài nhân-đạo, ta nghĩ phạm việc gì ở trong nhân-đạo mới gây được cho người ta cái danh thơm phải lẽ. Những kẻ vị cái tiếng tăm riêng của mình, hơn nghĩa nhân-đạo, thì chẳng qua là một giống tinh ma cú cáo, chứ không phải giống người. Mà cái tiếng tăm giết người mà được ấy, chẳng qua cũng là một cái hư-danh, chứ thật danh-giá người ta chỉ ở đức hiền-hòa, phúc-hậu mà thôi. Gián hoặc cũng có kẻ nịnh hót mà ca-tụng cái tài-năng kẻ giết người, nhưng người ngay bình-luận với nhau về những cơ chiến-thắng, thì bao giờ cũng vẫn nói rằng: Đũa kia ham tiếng tăm đến nỗi làm điều thất đức mà cầu tiếng tăm, hẳn là không đáng được tiếng tăm.

NESTLÉ



Bao giờ cũng nên dùng sữa

« Con Chim »

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỚNG

Địch-văn thư-xã

Chia làm ba loại.

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cổ hoặc kim (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số li là 64 trang